

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 212/STP-VP

V/v báo cáo sơ kết 3 năm thi hành Luật  
Lý lịch tư pháp.

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2014

Kính gửi: Phòng Hành chính – Tư pháp.

Ngày 13/02/2014 Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo số 31/BC-BTP về việc sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp".

Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu Trưởng phòng Hành chính – Tư pháp nghiên cứu nội dung báo cáo, rà soát báo cáo lãnh đạo sở những tồn tại, khó khăn đồng thời chủ động phối hợp các phòng chức năng tham mưu Lãnh đạo Sở đề xuất phương án giải quyết trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu các đơn vị truy cập vào Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn> để tải văn bản nêu trên triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó giám đốc STP;
- Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
TƯ PHÁP  
Phan Văn Châu



**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *31* /BC-BTP

Hà Nội, ngày *13* tháng *02* năm *2014*

PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG SỐ: <i>332</i>	NGÀY: <i>25.02.14</i>
VAN ĐẾN	CHUYÊN

## **BÁO CÁO**

Sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định tại Điều 39, Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 5/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 23/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2013 (ban hành kèm theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 13/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, thống kê số liệu, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp” (sau đây gọi là Quyết định số 2369/QĐ-TTg) trên phạm vi cả nước và tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg vào ngày 25/11/2013.

Bộ Tư pháp xin báo cáo về tình hình và kết quả 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2369/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

### **A. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2369/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

## **1. Tại Bộ Tư pháp**

Xuất phát từ vị trí, vai trò và ý nghĩa của Luật Lý lịch tư pháp, việc chuẩn bị triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan như Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Tư pháp trong hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành Luật; trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 23/9/2009 phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.

Nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2369/QĐ-TTg, ngày 29/11/2011 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 4357/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg.

## **2. Tại các Bộ, ngành có liên quan**

### **2.1. Tòa án nhân dân tối cao**

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, phục vụ kịp thời yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Tòa án nhân dân tối cao đã có Công văn số 55/TA-TKTH ngày 27/6/2011 chỉ đạo Chánh án Tòa án quân sự trung ương; Chánh án Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các bộ phận chức năng thường xuyên cung cấp kịp thời, đầy đủ các trích lục bản án hình sự, các quyết định liên quan đến thi hành án hình sự và các thông tin lý lịch tư pháp về án tích, về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã cho các cơ quan tư pháp theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Nghị định số 111/2010/NĐ-CP).

### **2.2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-VKSNDTC ngày 18/10/2010 về việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trong toàn ngành Kiểm sát. Chỉ thị số 03/CT-VKSNDTC đã xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của từng đơn vị trực thuộc có liên quan trong việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, khai thác, xử lý thông tin về lý lịch tư pháp. Đồng thời, Chỉ thị số 03/CT-VKSNDTC cũng đã chỉ ra bộ phận đầu mối làm nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp.

### **2.3. Bộ Công an**

Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tra cứu thông tin, phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp về việc áp dụng quy định pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Công văn số 1050/CTD-HCTP ngày 20/6/2010

## **2.4. Bộ Quốc phòng**

Triển khai thực hiện quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Quốc phòng đã giao cho Toà án quân sự Trung ương là cơ quan giúp Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ về quản lý lý lịch tư pháp.

## **3. Tại các địa phương**

- Trên cơ sở văn bản của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về việc phối hợp chỉ đạo triển khai Luật Lý lịch tư pháp, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kịp thời Kế hoạch, Chi thị, Quyết định, Công văn hoặc Đề án để triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Một số Sở Tư pháp đã chủ động ban hành văn bản để triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg tại địa phương.

*(Chi tiết xin xem Phụ lục số 01A - Tình hình ban hành văn bản triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tại Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan và Phụ lục số 01B - Tình hình ban hành văn bản triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tại các địa phương).*

## **B. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2369/QĐ-TTG**

### **I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp**

Để hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền hoặc liên tịch ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, cụ thể như sau:

1.1. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2011.

1.2. Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”.

1.3. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/8/2011.

1.4. Bộ Tư pháp đã tổ chức xây dựng Đề án lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp gửi Bộ Tài chính đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp thay thế Quyết định số 94/2004/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Trên cơ sở Đề án lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2012.

1.5. Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2012 (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 04).

1.6. Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2013.

1.7. Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Để triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1713/QĐ-BTP ngày 05/7/2013 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và Quyết định số 1714/QĐ-BTP ngày 05/7/2013 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 của Bộ Tư pháp giai đoạn 2013-2015.

1.8. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2014.

1.9. Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp.

Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp. Dự thảo Đề án đã được gửi lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổ chức tổng hợp ý kiến, đồng thời nghiên cứu, tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Đề án. Dự kiến, Đề án sẽ được trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2013.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

### **2.1. Tại Bộ Tư pháp**

Bộ Tư pháp đã tiến hành biên soạn các tài liệu tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp, như: Đề cương giới thiệu Luật Lý lịch tư pháp, số chuyên đề về Luật Lý lịch tư pháp để đưa lên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Lý lịch tư pháp cho cán bộ Lãnh đạo Sở Tư pháp, Trưởng (phó) Phòng Hành chính tư pháp, Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự... Hội nghị được tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến đa phương tiện tại ba điểm cầu Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng vào ngày 25/02/2011.

Thực hiện Kế hoạch số 1810/KH-BTP ngày 07/4/2011 về tuyên truyền hoạt động của Bộ Tư pháp trên Đài Truyền hình Việt Nam năm 2011, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã ban hành Kế hoạch về việc tuyên truyền hoạt động của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) năm 2011. Ngày 02/10/2011, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chuyên mục “Giới thiệu Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật” với thời lượng phát sóng là 16 phút, phát sóng vào ngày 02/10/2011.

Năm 2012, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật xây dựng số Chuyên đề về lý lịch tư pháp, được phát hành trong tháng 11/2012; xây dựng cẩm nang nghiệp vụ về lý lịch tư pháp<sup>3</sup>; Kế hoạch tuyên truyền hoạt động của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trên Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2) năm 2012. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam xây dựng Chương trình “Nhìn lại hai năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp” với thời lượng 45 phút, đã được phát sóng vào ngày 30/12/2012 và một số buổi khác trên VTV2.

Năm 2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam (Hệ thời sự - chính trị - tổng hợp (VOV1) và Ban Thanh thiếu niên - Đài Truyền hình Việt Nam (VTV6) thực hiện tuyên truyền pháp luật về lý lịch tư pháp. Đồng thời, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đang tiến hành xây dựng tài liệu phối hợp liên ngành về công tác lý lịch tư pháp.

### **2.2. Tại các Bộ, ngành có liên quan**

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp được các Bộ, ngành quan tâm chú trọng và tổ chức triển khai trong toàn ngành với nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

<sup>2</sup> Kế hoạch số 150/KH-TTLLTPQG ngày 11/7/2011.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 164/TTLLTPQG-HCTH ngày 28/5/2012.

### **2.2.1. Tòa án nhân dân tối cao**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, các đơn vị tòa án trong ngành cũng đã tổ chức quán triệt, triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn đến các cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức thức của cán bộ, công chức về công tác lý lịch tư pháp và trách nhiệm của ngành Tòa án trong công tác lý lịch tư pháp.

Qua công tác triển khai, nhìn chung nhận thức của cán bộ, công chức ngành Tòa án nhân dân về ý nghĩa xã hội và tầm quan trọng của lý lịch tư pháp và trách nhiệm của ngành Tòa án đối với công tác lý lịch tư pháp đã được nâng lên rõ rệt. Về cơ bản, Tòa án các cấp đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

### **2.2.2. Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

Trên cơ sở các quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật cũng như chỉ đạo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi trách nhiệm của mình Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản có liên quan cho cán bộ, Kiểm sát viên trực thuộc nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát về vị trí, vai trò của Luật Lý lịch tư pháp cũng như nhận thức đầy đủ trách nhiệm của ngành Kiểm sát trong công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

Qua việc phổ biến, quán triệt Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan, cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát đã nắm chắc nội dung các quy định của pháp luật, nắm chắc nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện Kiểm sát khi thực hiện trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

### **2.2.3. Bộ Công an**

Bộ Công an đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân, trong đó chú trọng đối với số cán bộ, chiến sỹ tại các đơn vị trực tiếp tiến hành các hoạt động liên quan đến công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như: Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát, Cục quản lý xuất, nhập cảnh, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát và Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 49 trại giam, 70 trại tạm giam; các cán bộ, chiến sỹ làm công tác tham mưu, công tác thi hành án hình sự, hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và các bộ phận khác có liên quan nhằm giúp cán bộ, chiến sỹ Công an nhận thức đầy đủ và thực hiện đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Bộ Công an đã tổ chức tập huấn chuyên sâu Luật Thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các trại giam trong toàn quốc trong đó chú trọng



các nội dung liên quan đến việc cung cấp thông tin về án tích, gửi giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá.

#### **2.2.4. Bộ Quốc phòng**

Hàng năm, Bộ Quốc phòng tổ chức triển khai việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật trong đó có Luật Lý lịch tư pháp. Các đơn vị chức năng đã kết hợp các Hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngành để tập huấn cho cán bộ, đã biên tập, phát hành Bản tin pháp luật trong đó có nội dung tuyên truyền Luật Lý lịch tư pháp, Quyết định số 2369/QĐ-TTg, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP. Qua đó, không chỉ cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội liên quan đến công tác quản lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp mà cán bộ, chiến sỹ trong Quân đội đã nhận thức tốt hơn về vị trí, vai trò của lý lịch tư pháp, tuân thủ đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

#### **2.2.5. Bộ Thông tin và Truyền thông**

Ngay sau khi Luật Lý lịch tư pháp được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua, Bộ Thông tin và Truyền thông đã giao nhiệm vụ cho Vụ Pháp chế nghiên cứu toàn bộ nội dung của Luật Lý lịch tư pháp cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để phổ biến cho các đơn vị thuộc bộ, các cán bộ, công chức cũng như cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Bộ cũng đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí thực hiện chức năng tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Luật Lý lịch tư pháp (thông qua các buổi giao ban báo chí được tổ chức định kỳ hàng tuần).

#### **2.3. Tại các địa phương**

Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg cũng được hầu hết các địa phương quan tâm, chú trọng và tổ chức với nhiều hình thức khác nhau như tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Quyết định số 2369/QĐ-TTg, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP; thực hiện tuyên truyền, đăng tải các bản tin lý lịch tư pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện in ấn sách, phát hành tập san pháp luật chuyên đề, sổ tay pháp luật, cẩm nang nghiệp vụ, sách hỏi đáp pháp luật, báo cáo viên trực tiếp tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp về lý lịch tư pháp...

Ngoài ra, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, các đơn vị Tòa án trong ngành cũng đã tổ chức quán triệt, triển khai đến các cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác lý lịch tư pháp và trách nhiệm của ngành Tòa án trong công tác lý lịch tư pháp. Qua công tác triển khai, nhìn chung nhận thức của cán bộ, công chức ngành Tòa án nhân dân về ý nghĩa xã hội và tầm quan trọng của Luật Lý lịch tư pháp và trách nhiệm của ngành Tòa án đối với công tác lý lịch tư pháp đã được nâng lên rõ

rệt. Về cơ bản, Tòa án các cấp đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Thông qua công tác phổ biến, tuyên truyền Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đã tạo được sự chuyển biến căn bản nhận thức về vai trò cũng như tầm quan trọng của lý lịch tư pháp trong xã hội, góp phần đưa Luật Lý lịch tư pháp thực sự đi vào cuộc sống. Đặc biệt, cán bộ, công chức, viên chức các địa phương nhất là cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp đã nhận thức về ý nghĩa, nội dung của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Các cơ quan có liên quan tại địa phương bước đầu có sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Người dân cũng hiểu rõ hơn những quy định của Luật Lý lịch tư pháp, thực hiện quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định để tham gia vào các quan hệ xã hội.

### **3. Công tác phối hợp liên ngành triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp**

#### **3.1. Tại Bộ Tư pháp**

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP và Quyết định số 2369/QĐ-TTg, đưa công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp đi vào nền nếp, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành Luật<sup>5</sup>. Tiếp đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an về việc đề nghị các cơ quan này quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình cung cấp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên các thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Luật Thi hành án hình sự và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.

Để từng bước đưa công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, đào tạo về nghiệp vụ lý lịch tư pháp đi vào nền nếp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương về vấn đề biên chế, hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã có các văn bản gửi Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tập trung tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo về lý lịch tư pháp và bố trí, sắp xếp cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp; báo cáo tình hình tổ chức, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp và triển khai thực hiện Thông tư số 174/2011/TT-BTC hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

<sup>5</sup> Công văn số 35-CV/BCS ngày 06/5/2011 của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp gửi Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các

Bên cạnh đó, để triển khai có hiệu quả Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 04 ngay từ thời điểm Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về việc đề nghị các cơ quan này thông báo cho Bộ Tư pháp biết tình hình triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04 trong phạm vi ngành mình ở Trung ương và địa phương, đặc biệt là tình hình tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, những kết quả cụ thể, những khó khăn, vướng mắc phát sinh khi triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP và đề xuất, kiến nghị.

Ngoài các văn bản đã nêu ở trên, để trao đổi, thống nhất những vấn đề chưa thực hiện hoặc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, ngày 30/11/2012, Bộ Tư pháp đã chủ trì tổ chức cuộc họp liên ngành với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các đơn vị có liên quan thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để kịp thời có giải pháp tháo gỡ "điểm nghẽn" trong công tác lý lịch tư pháp. Tại cuộc họp, đại diện các cơ quan nhất trí một số nội dung cần tiếp tục phối hợp trong thời gian tới, có sự quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình từ Trung ương đến địa phương trong toàn quốc theo chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia theo đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; kịp thời có giải pháp xử lý hiệu quả nhằm bảo đảm thời gian tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân đúng thời hạn Luật định; có giải pháp kịp thời xử lý "điểm nghẽn" trong việc xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, không được thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã từ cơ quan Tòa án để giải quyết kịp thời việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho người dân....

Sau cuộc họp liên ngành, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Tòa án nhân dân tối cao đề nghị phối hợp chỉ đạo, có giải pháp tháo gỡ vướng mắc của các Sở Tư pháp liên quan đến việc xác nhận nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cũng như đối với các trường hợp Tòa án không còn lưu trữ được hồ sơ án lưu nên không cung cấp được thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp để giải quyết yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Tiếp

đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 7, kèm theo số liệu vụ việc giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản từ năm 2008 đến năm 2012 để Sở Tư pháp chủ động liên hệ, phối hợp với cơ quan Tòa án tra cứu, xác minh thông tin trong trường hợp cần thiết nhằm giải quyết trước mắt yêu cầu của người dân về cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Đồng thời, trong văn bản này cũng thông báo để các Sở Tư pháp biết, chủ động phối hợp với Công an tỉnh, thành phố (Phòng PV27, PC53) tiến hành một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng thời gian tra cứu, xác minh, trao đổi thông tin phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp thường chậm so với quy định.

Để việc sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 bảo đảm đúng mục đích theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, bên cạnh việc nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, Bộ Tư pháp đã có văn bản gửi Bộ Ngoại giao. Theo đó, đề nghị Bộ Ngoại giao trao đổi với các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam, đặc biệt đối với những nước đang yêu cầu công dân Việt Nam phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để các cơ quan này hiểu đúng về mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp. Thay vào việc yêu cầu cá nhân phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, đề nghị các cơ quan đại diện ngoại giao yêu cầu cá nhân nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, là loại Phiếu cấp cho cá nhân phục vụ các nhu cầu về nhập cảnh, kết hôn, xin việc làm, du học, bổ sung hồ sơ định cư ở nước ngoài...

Bộ Tư pháp cũng phối hợp với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao giải quyết về việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với trường hợp đương sự là người gốc Việt Nam, hiện không có quốc tịch. Phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp giải quyết việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài để làm thủ tục đăng ký cấp giấy phép lao động tại Việt Nam

## **3.2. Các Bộ, ngành có liên quan**

### **3.2.1. Tòa án nhân dân tối cao**

Tòa án nhân dân tối cao đã có văn bản gửi Bộ Tư pháp về việc thông báo tình hình phối hợp triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP<sup>8</sup>. Theo đó, ngay sau khi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP có hiệu lực thi hành, hầu hết các cấp Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Các Tòa án nhân dân địa phương và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao bên cạnh việc gửi các bản án, quyết định có hiệu lực cho các đương sự theo quy định của pháp luật, đều gửi các bản án, quyết định đó cho Sở Tư pháp nơi có trụ sở của Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Đồng thời, các đơn vị Tòa án đều được cung cấp đầy đủ văn bản pháp luật

<sup>7</sup> Công văn số 10101/BTP-TLLTPQG ngày 19/12/2012.

đội ngũ cán bộ làm nghiệp vụ chủ động trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, gửi các loại văn bản, tài liệu liên quan đến việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Nhiều đơn vị Tòa án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã và đang phối hợp tốt với các cơ quan chức năng xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh, thành phố nhằm bảo đảm tính thống nhất với những quy định của Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

Để bảo đảm giải quyết kịp thời yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân và bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, Tòa án nhân dân tối cao đã có văn bản số 22/TA-TKTH ngày 10 tháng 01 năm 2013 về việc cung cấp tài liệu, thông tin về lý lịch tư pháp chỉ đạo các Chánh Tòa các Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc cung cấp đầy đủ các thông tin lý lịch tư pháp, trong đó các thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đã giải quyết từ ngày 01/10/2007 đến ngày 30/11/2012 yêu cầu gửi ngay về Sở Tư pháp nơi Tòa án có trụ sở, đồng thời gửi thêm 01 bản cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp. Các thông tin lý lịch tư pháp về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đã giải quyết từ ngày 30/11/2012 trở về sau, yêu cầu gửi về Sở Tư pháp nơi Tòa án có trụ sở theo đúng quy định tại Điều 37 Luật Lý lịch tư pháp và Điều 14 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

### ***3.2.2. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao***

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã có văn bản về việc thông báo tình hình phối hợp triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP<sup>9</sup>. Theo đó, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã có văn bản gửi đến tất cả các Viện Kiểm sát nhân dân địa phương trên toàn quốc, các đơn vị trực thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP về trách nhiệm của Viện Kiểm sát trong phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã thực hiện cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia các trích lục bản án, trích lục án tích của công dân Việt Nam do Tòa án của Cộng hòa Séc và Cộng hòa Ba Lan xét xử.

Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh đã tích cực phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc trao đổi, thống nhất về trình tự, thủ tục, phương thức, biện pháp bảo đảm thực hiện tốt việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp ở địa phương. Viện Kiểm sát nhân dân tại

một số địa phương đã phối hợp với Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, cơ quan Công an, Cục Thi hành án dân sự xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

### **3.2.3. Bộ Công an**

Bộ Công an cũng đã có văn bản gửi Bộ Tư pháp về việc thông báo tình hình phối hợp triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP<sup>10</sup>. Theo đó, Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm, Bộ Công an đã ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đối với lực lượng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an<sup>11</sup>. Trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của lực lượng Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát trong công tác tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thủ tục; phối hợp tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp do Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp địa phương yêu cầu; diện các trường hợp phải tra cứu, xác minh tại cơ quan Hồ sơ thuộc Bộ Công an; công tác quản lý hồ sơ, tài liệu; thẩm quyền phê duyệt thông báo kết quả tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; phối hợp thực hiện rà soát số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã cung cấp theo quy định của Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

Thực hiện quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Luật Thi hành án hình sự, thời gian qua, 119 trại giam và trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Công an cấp tỉnh đã thực hiện cung cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá và một số thông tin khác có liên quan cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Đây là nguồn thông tin quan trọng để Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Để giải quyết khó khăn, vướng mắc qua phản ánh của một số Sở Tư pháp về thời hạn tra cứu, xác minh thông tin của cơ quan Công an để cấp Phiếu lý lịch tư pháp thường chậm so với quy định, ngày 13/12/2012, Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát đã có Công văn số 1050/C53-P1 gửi Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Phòng hồ sơ (PV27, PC53) trực tiếp phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện một số giải pháp để bảo đảm thời hạn tra cứu, xác minh thông tin tại Cơ quan Công an, phục vụ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 63/2011/TT-BCA ngày 07/9/2011 sửa đổi, bổ sung các loại biểu mẫu về thi hành án hình sự để đáp ứng với yêu cầu thông tin liên quan đến việc thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Luật Thi hành án dân sự.

### **3.2.4. Bộ Quốc phòng**

Sau khi Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP được ban hành, Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan tư pháp tổ chức

<sup>10</sup> Công văn số 4114/C41-C53 ngày 10/10/2012.

quán triệt, học tập và giao nhiệm vụ cho Tòa án quân sự Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện trong Quân đội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của các cơ quan tư pháp trong quân đội trong việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Tòa án quân sự Trung ương. Đến nay, Tòa án quân sự Trung ương đã tiếp nhận, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho một số trường hợp theo yêu cầu của các Sở Tư pháp.

Theo quy định của Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP, toàn bộ thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng cung cấp bao gồm Tòa án quân sự các cấp, Viện kiểm sát quân sự các cấp, các trại giam, trại tạm giam, các cơ quan Thi hành án dân sự thuộc Bộ Quốc phòng, đều được chuyển cho Tòa án quân sự Trung ương và Tòa án quân sự Trung ương sẽ chuyển cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Sau khi nhận được thông tin lý lịch tư pháp từ Tòa án quân sự Trung ương, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia sẽ phải thực hiện thủ tục để chuyển thông tin cho Sở Tư pháp có thẩm quyền lập Lý lịch tư pháp.

Theo quy định nêu trên, việc cung cấp thông tin thuộc thẩm quyền lập Lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp sẽ không đảm bảo thời hạn, mất nhiều thời gian và kinh phí. Để khắc phục vấn đề nêu trên, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã có văn bản<sup>12</sup> gửi Tòa án quân sự Trung ương đề nghị hai nội dung liên quan đến việc thực hiện cung cấp thông tin, cụ thể:

- Đối với thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án quân sự các cấp cung cấp cho Tòa án quân sự Trung ương (bao gồm các bản án, quyết định, giấy chứng nhận), thì Tòa án quân sự Trung ương chuyển những thông tin đó cho Sở Tư pháp, nơi người bị kết án thường trú; trường hợp không xác định được nơi thường trú, thì chuyển cho Sở Tư pháp nơi người bị kết án tạm trú.

- Đối với các thông tin lý lịch tư pháp là giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo và các thông tin về thi hành án dân sự do giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam cấp quân khu, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, phòng thi hành án cấp quân khu cung cấp cho Tòa án quân sự Trung ương, thì Tòa án quân sự Trung ương sẽ thực hiện việc cung cấp các giấy chứng nhận và các thông tin này cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia theo quy định tại Điều 18 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

Ngày 29 tháng 01 năm 2013 Tòa án quân sự Trung ương đã có văn bản<sup>13</sup> gửi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia về việc thông báo ý kiến của Bộ Quốc phòng, theo đó, Bộ Quốc phòng nhất trí với phương thức cung cấp thông tin lý lịch tư pháp như Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp đã đề nghị.

<sup>12</sup> Công văn số 692/TLLTPQG-TN&XLTT ngày 21/12/2012.

Để có cơ sở pháp lý cho việc thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp cũng đã có văn bản<sup>14</sup> gửi Bộ Quốc phòng đề nghị có ý kiến chính thức bằng văn bản về vấn đề nêu trên để Bộ Tư pháp có căn cứ chỉ đạo Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia phối hợp với Tòa án quân sự Trung ương thực hiện. Ngày 19 tháng 3 năm 2013, Bộ Quốc phòng đã có văn bản<sup>15</sup> nhất trí với đề nghị của Bộ Tư pháp.

Như vậy, đối với thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án quân sự các cấp cung cấp cho Tòa án quân sự Trung ương (bao gồm các bản án, quyết định, giấy chứng nhận), thì Tòa án quân sự Trung ương thực hiện cung cấp những thông tin đó cho Sở Tư pháp, nơi người bị kết án thường trú, trường hợp không xác định được nơi thường trú, thì chuyển cho Sở Tư pháp nơi người bị kết án tạm trú. Còn các nội dung khác thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

### **3.3. Tại các địa phương**

Để tạo cơ sở cho việc phối hợp liên ngành ở địa phương, trên cơ sở tham mưu của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp trong đó ngoài việc quy định trách nhiệm cụ thể của Sở Tư pháp, của Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân còn đề nghị các ngành Tòa án, kiểm sát, Thi hành án dân sự địa phương tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin. Đồng thời, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hầu hết các Sở Tư pháp đều quan tâm tăng cường quan hệ phối hợp với các Ngành ở địa phương nhằm bảo đảm cho các cơ quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp. Đặc biệt, thời gian vừa qua, có 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành; có 6/63 địa phương đang xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành. Ngoài ra một số địa phương còn xây dựng Kế hoạch liên tịch, Kế hoạch liên ngành về việc cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp.

*(Chi tiết xin xem Phụ lục số 01A - Tình hình ban hành văn bản triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tại Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan và Phụ lục số 01B - Tình hình ban hành văn bản triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tại các địa phương).*

## **4. Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

### **4.1. Thành lập và hoạt động của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia**

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp, Nghị định số 111/2010/NĐ-CP và Quyết định số 2369/QĐ-TTg, ngày 26/01/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-BTP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Theo Quyết định số 97/QĐ-BTP, Trung tâm Lý

<sup>14</sup> Công văn số 1912/BTP-TTLLTPOG ngày 11/3/2013.



lich tư pháp quốc gia là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước và thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp do Bộ trưởng giao. Quyết định số 97/QĐ-BTP cũng quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, bao gồm Ban Giám đốc, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Tiếp nhận và xử lý thông tin và Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp.

Để phục vụ cho công tác quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao một cách bài bản, hiệu quả, Giám đốc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã kịp thời xây dựng và ban hành Quyết định kèm theo Quy chế làm việc của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng thuộc Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ... Đến nay, tổ chức bộ máy của Trung tâm đã cơ bản được kiện toàn, Chi bộ, Công đoàn, nữ công, Đoàn thanh niên của đơn vị cũng đã được thành lập và nhanh chóng đi vào hoạt động nền nếp ngay từ những tháng đầu thành lập, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác trong 03 năm qua với chất lượng, hiệu quả cao.

Ngày 27/02/2012, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 291/QĐ-BTP phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia giai đoạn 2011-2013”. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác kiện toàn bộ máy và cán bộ của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Tính đến ngày 01/07/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia có 33 công chức, viên chức và lao động hợp đồng. Hiện nay, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và đang chủ động, tích cực kiện toàn tổ chức, bộ máy; từng bước xây dựng lề lối làm việc chuyên nghiệp, hiện đại; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp để đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

#### **4.2. Kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp**

Theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg, để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương, các Sở Tư pháp sử dụng tổ chức hiện có của Sở là Phòng Hành chính tư pháp, đồng thời, bổ sung ít nhất 03 biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp. Riêng đối với 05 thành phố trực thuộc Trung ương là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, được thành lập Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp để giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý lý lịch tư pháp. Hiện nay, 05 Phòng Lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp 05 thành phố trực thuộc Trung ương đã được thành lập và tại Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cũng đã thành lập Phòng Lý lịch tư pháp. Hầu hết, các Sở Tư pháp khác đã được kiện toàn bộ phận lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp.

Về biên chế, thời gian đầu thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp còn hết sức khó khăn, rất ít Sở Tư pháp được bố trí biên chế. Sau 03 năm thực hiện Luật, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp đã được cải thiện đáng kể ở cả Trung ương và địa phương. Tính đến ngày 01/7/2013, toàn quốc có 177 biên chế làm công tác lý lịch tư pháp, trong đó có 113 biên chế chuyên trách và 64 biên chế kiêm nhiệm; 20/63 Sở Tư pháp đã có đủ số biên chế chuyên trách tối thiểu làm công tác lý lịch tư pháp; đặc biệt, 03 Sở Tư pháp đã bố trí đủ và vượt số biên chế tối thiểu, chẳng hạn như thành phố Hồ Chí Minh (10 biên chế), Tây Ninh (05 biên chế), Đắk Lắk (05 biên chế), trong khi đó có 43/63 Sở Tư pháp còn lại chưa có đủ số biên chế chuyên trách tối thiểu làm công tác lý lịch tư pháp. Số biên chế này do UBND tỉnh/thành phố phân bổ hoặc các Sở Tư pháp tự điều chuyển trong nội bộ Sở. Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại địa phương, hiện nay, một số Sở Tư pháp đã sử dụng biên chế kiêm nhiệm hoặc lao động hợp đồng để làm công tác lý lịch tư pháp.

### **4.3. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động quản lý lý lịch tư pháp**

#### **4.3.1. Tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia**

Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp như máy vi tính, máy fax, tủ đựng tài liệu, tủ lưu trữ chuyên dụng và điện tích phục vụ lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, Phòng lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp chưa được trang bị máy móc, thiết bị và bảo đảm các điều kiện theo tiêu chuẩn của việc lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy...

#### **4.3.2. Tại Sở Tư pháp**

- Theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp thuộc Sở Tư pháp cần được đầu tư trang thiết bị như bàn, ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng để lưu trữ tài liệu, máy tính cá nhân, máy in, máy chủ, máy fax, máy photocopy để phục vụ công tác lý lịch tư pháp. Cũng theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để bảo đảm trang thiết bị cho hoạt động Lý lịch tư pháp, từ năm 2011, Sở Tư pháp được giao lập dự toán, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí từ ngân sách địa phương và kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của Sở Tư pháp.

Thực hiện quy định trên, trên cơ sở đề nghị của Sở Tư pháp, đến nay, hầu hết các Sở Tư pháp đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quan tâm cấp kinh phí mua sắm trang thiết bị riêng hoặc cấp kinh phí mua sắm trong kinh phí hành chính hàng năm. Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị tại các Sở Tư pháp không đồng đều tùy thuộc vào tình hình của mỗi địa phương, cụ thể, một số Sở Tư pháp được bố trí kinh phí đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị mới, có Sở Tư pháp sử dụng trang thiết bị, máy móc hiện có của Sở Tư pháp; có Sở Tư pháp tự trang bị máy móc, thiết bị; có Sở Tư pháp chưa có trang thiết bị, máy móc cần thiết phục vụ công tác lý lịch tư pháp.

- Theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tư pháp phải “bố trí phòng lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp riêng (không dùng chung phòng lưu trữ với các bộ phận khác) để bảo đảm nguyên tắc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.” Hiện nay, một số Sở Tư pháp chưa được bố trí diện tích lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp riêng hoặc là phải dùng chung với các bộ phận khác, có rất ít Sở Tư pháp đã bố trí được diện tích phục vụ lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp riêng. Song song với việc bố trí kho, phòng lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy riêng, một số Sở Tư pháp cũng đã bố trí cán bộ phụ trách công tác lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy (*An Giang, Hà Tĩnh, Long An*); chuyên viên kiêm nhiệm công tác lưu trữ (*Hải Phòng, Tây Ninh, Thái Bình, Tp Hồ Chí Minh*). Đặc biệt Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh đã bố trí cán bộ chuyên trách quản lý kho lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy.

(Chi tiết xin xem tại Phụ lục số 02 – Tình hình bố trí biên chế, trang bị cơ sở vật chất, kinh phí tại các Sở Tư pháp).

## **5. Công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp**

### **5.1. Tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia**

Với chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đang thực hiện tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin lý lịch tư pháp từ các Sở Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các trại giam, trại tạm giam, cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp tỉnh cung cấp. Nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đang được Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tính đến ngày 01/7/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã nhận được 205.352 thông tin, trong đó có 199.956 thông tin lý lịch tư pháp về án tích.

Trên cơ sở các thông tin lý lịch tư pháp đã nhận được, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện lập 77.885 bản Lý lịch tư pháp, cập nhật, xử lý 65.898 thông tin chấp hành xong hình phạt tù, đặc xá.

Để từng bước đưa công tác lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp đi vào nền nếp, bên cạnh việc tham mưu cho Bộ trưởng ban hành Thông tư số 06/2013/TT-BTP hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã mời chuyên gia Cục Văn thư lưu trữ nhà nước, Bộ Nội vụ giới thiệu về công tác lưu trữ hồ sơ, đặc biệt là lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy. Đồng thời, tổ chức tham khảo, học tập kinh nghiệm lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ của Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an (C53), Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát công an một số, tỉnh thành phố ( Hải phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm đồng...); tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế tạm thời về lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia<sup>16</sup>.

<sup>16</sup> Quyết định số 01/QĐ-TLLTPQG ngày 05/01/2012 của Giám đốc TLLTPQG ban hành Quy chế tạm

Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã tổ chức lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy (trang bị kho lưu trữ, tủ đựng hồ sơ lý lịch tư pháp) và đã đưa vào lưu trữ **55.018** hồ sơ lý lịch tư pháp bằng giấy theo đúng nguyên tắc của hoạt động này, bảo đảm thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

## **5.2. Tại các Sở Tư pháp**

Với chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện việc tiếp nhận, cập nhật và xử lý thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án hình sự công an cấp huyện cung cấp. Tính đến ngày 01/7/2013, các Sở Tư pháp trên toàn quốc đã nhận được **655.654** thông tin lý lịch tư pháp. Nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đang được các Sở Tư pháp thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể:

### **5.2.1. Tình hình tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp**

Các Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra, phân loại vào Sổ tiếp nhận thông tin và thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp khác theo quy định. Tính đến ngày 01/7/2013, số lượng thông tin lý lịch tư pháp mà các Sở Tư pháp đã cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia là **103.340** thông tin và các Sở Tư pháp khác là **59.456** thông tin. Tuy nhiên, tại nhiều Sở Tư pháp số lượng thông tin chưa được xử lý còn tồn đọng khá lớn. Đây là một trong những vấn đề tồn tại trong thực tiễn quản lý công tác lý lịch tư pháp cần phải được tập trung giải quyết trong thời gian sớm nhất có thể.

### **5.2.2. Việc lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung**

Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tính đến ngày 01/7/2013, các Sở Tư pháp đã lập được **155.420** Lý lịch tư pháp và cập nhật **55.333** thông tin lý lịch tư pháp bổ sung.

Tuy nhiên chỉ có một số ít Sở Tư pháp tiến hành lập Lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cơ bản kịp thời, đầy đủ như: Thành phố+ Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Long An... Điển hình là Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, trong 03 năm vừa qua đã lập được **24.002** Lý lịch tư pháp và **10.518** thông tin lý lịch tư pháp bổ sung, ngoài ra, Sở Tư pháp còn nhập vào cơ sở dữ liệu **15.044** thông tin đầu vào nhằm ngăn chặn, tra cứu thông tin, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp, tránh bỏ lọt thông tin.

### **5.2.3. Công tác lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy**

Công tác lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy bước đầu được các Sở Tư pháp thực hiện theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (sau đây gọi

là Thông tư số 06/2013/TT-BTP). Trong thời gian 03 năm, các Sở Tư pháp đã thực hiện lưu trữ 115.978 hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy. Tuy nhiên, chỉ một số ít Sở Tư pháp thực hiện lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy kịp thời và bảo đảm đúng yêu cầu của Thông tư số 06/2013/TT-STP như Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng.... Điển hình, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh đã cử cán bộ trực tiếp tìm hiểu công tác lưu trữ, bảo vệ hồ sơ tại ngành Công an, Tòa án; tự nâng cấp phần mềm tin học đang sử dụng để phục vụ yêu cầu lưu và bảo vệ cơ sở dữ liệu điện tử; trang bị máy móc, đầu tư các thiết bị... đảm bảo đúng tiêu chuẩn về lưu trữ; ban hành quy chế quản lý kho, cử cán bộ trực tiếp quản lý kho lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy... Các Sở Tư pháp còn lại hoặc chưa tổ chức lưu trữ hồ sơ kịp thời hoặc việc lưu trữ không đúng quy định theo hướng dẫn của Thông tư số 06/2013/TT-BTP (lập danh mục tài liệu có trong hồ sơ, không có bìa hồ sơ, không có bản Lý lịch tư pháp trong hồ sơ, hồ sơ không được sắp xếp vào giá, tủ hồ sơ chuyên dụng, hoặc không có Kho lưu trữ riêng...)

*(Chi tiết xin xem tại Phụ lục số 03 – Tình hình xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp).*

## **6. Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức**

### **6.1. Tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia**

Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đã có thời gian cư trú tại Việt Nam đang được Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện tốt, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Tính đến ngày 01/7/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã tiếp nhận gần 150 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người nước ngoài có thời gian cư trú tại Việt Nam. Trong số các trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp nêu trên, có một số trường hợp ngoài việc phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Bộ Công an (C53), Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện việc tra cứu tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm, đồng thời phối hợp với Sở Tư pháp một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

### **6.2. Tại các Sở Tư pháp**

Hầu hết các địa phương đều quan tâm, chú trọng thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Tính đến ngày 01/7/2013, các Sở Tư pháp cấp được 483.580 Phiếu lý lịch tư pháp, trong đó có 445.631 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và 37.949 Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Hầu hết, việc yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2 đều là của cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Chỉ có 02 trường hợp (tại Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh và Phú Yên) cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

Việc tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp về án tích có trước ngày 01/7/2010 được hầu hết các Sở Tư pháp thực hiện theo đúng quy định của Luật Lý

lich tư pháp và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật (tra cứu tại Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ công an). Tuy nhiên, việc tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01/7/2010 tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp được ít Sở Tư pháp thực hiện. Cho đến ngày 01/7/2013, chỉ có một số Sở Tư pháp như Tp Hồ Chí Minh, Long An ... tự thực hiện tra cứu xác minh thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01/7/2010 tại cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp. Đặc biệt, thông qua việc tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp về án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp trên 1.000 thông tin bằng văn bản cho Phòng Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Công an thành phố để cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu của ngành Công an.

Việc tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp về đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có rất ít Sở Tư pháp chú trọng thực hiện.

Tại hầu hết các Sở Tư pháp vẫn còn tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đa số các trường hợp này người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp cư trú tại nhiều tỉnh, thành phố, có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam và hầu hết các trường hợp chậm thời hạn là do kết quả tra cứu, xác minh thông tin tại cơ quan Công an thường chậm so với quy định. Cụ thể: Ngoài Sở Tư pháp Bắc Kạn, Cần Thơ, Cao Bằng, Đồng Tháp, Hà Tĩnh, Sơn La, Tuyên Quang bảo đảm thời hạn cấp Phiếu (100%), các Sở Tư pháp còn lại tỷ lệ hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp chậm thời hạn thường từ 1% đến 86% (tỷ lệ hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp không bảo đảm thời hạn trung bình chiếm 19%), ví dụ: tại Quảng Ngãi 86%, Kon Tum 64%, Quảng Nam 60%, Bình Dương, Sóc Trăng 56%, Lạng Sơn, Thái Nguyên 55%, Bình Định 54%, Hà Nam, Phú Yên, Hòa Bình 50%. Điển hình là ngày 25/3/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia nhận được bản tổng hợp danh sách tiếp nhận yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, theo đó, từ cuối tháng 12/2012 đến đầu tháng 4/2013, đã có 493 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp chuyển cơ quan Công an tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp quá thời hạn quy định. Tiếp đó, ngày 07 tháng 10 năm 2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp nhận được Công văn số 573/STP-HCTP ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum gửi Công an tỉnh Kon Tum, trong đó có nêu có 188 hồ sơ quá hạn chưa có kết quả xác minh của cơ quan Công an. Do thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp kéo dài, đã có trường hợp công dân làm đơn thư khiếu nại về việc hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp giải quyết chậm trễ<sup>17</sup>.

Nhằm bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu, một số Sở Tư pháp đã nghiên cứu, áp

<sup>17</sup> Trường hợp ông Đỗ Quang Giám, thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh và trường hợp của ông Vũ Tiến Ngự, xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

dụng những giải pháp cụ thể như: trực tiếp chuyển yêu cầu xác minh, tra cứu thông tin và trực tiếp nhận kết quả tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan thay vì gửi qua đường bưu điện (*Lâm Đồng, Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh*); triển khai dịch vụ chuyển phát kết quả giải quyết hồ sơ lý lịch tư pháp đến địa chỉ người dân qua bưu điện (*Hồ Chí Minh, Đồng Nai*); triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua bưu điện cho học sinh, sinh viên đang du học ở nước ngoài, người Việt Nam đang cư trú tại nước ngoài.

*(Chi tiết xin xem tại Phụ lục số 04 – Tình hình cấp Phiếu lý lịch tư pháp)*

## **7. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp, giải đáp vướng mắc pháp luật**

Trong thời gian 03 năm, kể từ khi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động đến nay, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan thuộc các Bộ, ngành (Công an, Tòa án, Thi hành án dân sự...) hướng dẫn các Sở Tư pháp về nghiệp vụ lý lịch tư pháp bằng nhiều hình thức khác nhau như bằng công văn nghiệp vụ, hướng dẫn trực tiếp khi làm việc với địa phương, thông qua các lớp tập huấn nghiệp vụ hàng năm do Trung tâm tổ chức, biên soạn Cẩm nang nghiệp vụ lý lịch tư pháp cung cấp cho các địa phương trong cả nước... Bên cạnh đó, Trung tâm còn hướng dẫn các cơ quan (Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh, Lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Báo Việt Nam News...), người nước ngoài về thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện việc công bố thủ tục hành chính về yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; tiếp nhận và trả lời vướng mắc, kiến nghị của cá nhân qua hộp thư điện tử: [ttltp@moj.gov.vn](mailto:ttltp@moj.gov.vn).

## **8. Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp**

Thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã triển khai công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại các địa phương trong toàn quốc thường xuyên, bài bản, hiệu quả, bảo đảm chất lượng và hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, kịp thời tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo, xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật Lý lịch tư pháp. Ngay trong năm 2012, chỉ sau gần một năm thành lập và đi vào hoạt động, thực hiện chương trình công tác năm 2012 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-BTP ngày 10/02/2012, trong khoảng thời gian từ ngày 24/5 đến ngày 26/7/2012, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện việc kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại 12 Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Tuyên Quang, Yên Bái, Đắk Nông và Bình Phước.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 674/QĐ-BTP ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp; hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7 năm 2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp; hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Long An và Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trong Quý III năm 2013, Bộ Tư pháp đã thống nhất phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về nội dung, địa điểm và thời gian kiểm tra liên ngành. Ngày 30 tháng 7 năm 2013 Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định số 1957/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2127/QĐ-BTP ngày 20/8/2013 về việc bổ sung địa điểm kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1957/QĐ-BTP và Quyết định số 2127/QĐ-BTP nêu trên, trong thời gian từ ngày 05/9/2013 đến ngày 24/9/2013 Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại 6 tỉnh, thành phố gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Hà Nội, Phú Thọ và Tuyên Quang. Công tác kiểm tra liên ngành đã đạt kết quả rất tốt, tạo ra những tiền đề và điều kiện thuận lợi cho việc tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác lý lịch tư pháp trong toàn quốc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả ngày càng cao của công tác lý lịch tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra.

## **9. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lịch tư pháp**

### **9.1. Tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia**

Để từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp xây dựng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp để đưa vào sử dụng thử nghiệm tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Đồng thời, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin trong việc xây dựng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung tại các Sở Tư pháp.

Tính đến ngày 01/7/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã thực hiện cập nhật **26.892** bản Lý lịch tư pháp, **23.182** thông tin đặc xá, chấp hành xong hình phạt tù và **2.681** thông tin thay đổi, cải chính hộ tịch, chứng tử trên cơ sở Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp để từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử.

### **9.2. Tại các Sở Tư pháp**

Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý lý lịch tư pháp, một số Sở Tư pháp đã bước đầu nghiên cứu việc ứng



dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp Phiếu lý lịch tư pháp như Hải Phòng, Đồng Nai, Bắc Giang... Riêng TP. Hồ Chí Minh, từ tháng 01/2010, Sở Tư pháp đã chuẩn bị xây dựng phần mềm và đưa vào dùng thử nghiệm từ tháng 6/2010. Phần mềm này đã được sử dụng ổn định, bước đầu đáp ứng được công tác tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp, lưu trữ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Tính đến tháng 10/2011, trên cả nước đã có gần 20 Sở Tư pháp sử dụng phần mềm của thành phố Hồ Chí Minh phục vụ cho công tác quản lý và cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp.

Từ tháng 01/2012, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và đã đưa vào sử dụng thử nghiệm tại các Sở Tư pháp. Kết quả kiểm tra, khảo sát tại 14 Sở Tư pháp cho thấy, hầu hết các Sở Tư pháp này chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa thường xuyên Phần mềm lý lịch tư pháp dùng chung để phục vụ công tác xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Nguyên nhân chính mà các Sở Tư pháp nêu lên là do đường truyền không ổn định, nhiều lúc không thể kết nối, việc sử dụng Phần mềm tương đối phức tạp, có quá nhiều thao tác nên gặp khó khăn, lúng túng khi sử dụng.

Để việc sử dụng Phần mềm hiệu quả, phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp, Cục Công nghệ thông tin đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia tổ chức 03 đợt tập huấn sử dụng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp của các Sở Tư pháp trong toàn quốc tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh<sup>18</sup>. Tại lớp tập huấn, các học viên đã được làm quen, hướng dẫn sử dụng được Phần mềm dùng chung một cách tương đối bài bản, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Ngày 09/11/2012, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 8986/BTP-CNTT gửi các Sở Tư pháp về việc tiếp tục lấy ý kiến đối với Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cho các Sở Tư pháp. Sau khi tổng hợp ý kiến đánh giá của các Sở Tư pháp, Cục Công nghệ thông tin đã chỉnh sửa Phần mềm để đáp ứng tốt hơn yêu cầu sử dụng của các Sở Tư pháp.

Tính đến ngày 31/7/2013, có 62/63 Sở Tư pháp đã sử dụng Phần mềm để tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp, lập Lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình chưa chính thức sử dụng Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung vì lý do chưa có cán bộ làm lý lịch tư pháp. Hầu hết các Sở Tư pháp đánh giá Phần mềm đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ lý lịch tư pháp.

<sup>18</sup> Quyết định số 2514/QĐ-BTP ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tổ chức tập huấn, sử

Qua theo dõi việc xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp, tính đến ngày 31/7/2013, số liệu cập nhật thông tin của các Sở Tư pháp vào Phần mềm như sau:

- Vào Sổ Tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp: 236.648 thông tin
- Vào Sổ Tiếp nhận các thông tin khác: 12.882 thông tin
- Vào Sổ Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 15.378 thông tin
- Lập Lý lịch tư pháp: 131.720 Lý lịch tư pháp
- Cập nhật Tờ khai yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp: 110.813 Tờ khai
- Cập nhật thông tin Chứng tử: 11.387 thông tin;
- Cập nhật thông tin Cải chính hộ tịch: 4.380 thông tin;
- Cập nhật trong Kho dữ liệu phụ trợ: 11.387 thông tin.

#### **10. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp**

Công tác quản lý lý lịch tư pháp là lĩnh vực mang tính chuyên sâu và phức tạp, đòi hỏi đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp phải có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp, được đào tạo về nghiệp vụ lý lịch tư pháp, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao khi Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực thi hành. Đến nay, Bộ Tư pháp đã tổ chức 04 khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước với tổng số khoảng 150 học viên.

Nội dung khóa đào tạo nhằm trang bị cho học viên các kiến thức chung, cơ bản về lý lịch tư pháp, quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự... liên quan đến lý lịch tư pháp. Các học viên đã được nghiên cứu sâu về quy trình nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp, lập Lý lịch tư pháp; sắp xếp, lưu trữ, hồ sơ lý lịch tư pháp; tra cứu thông tin cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời, học viên cũng được giới thiệu các kiến thức bổ trợ về hộ tịch, hộ khẩu; kỹ thuật nhận dạng; nghe báo cáo thực tế của cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Bộ Công an ...

Bên cạnh công tác đào tạo, Bộ Tư pháp cũng chú trọng, quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp. Năm 2011, Bộ Tư pháp đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp tại Hà Nội và Cần Thơ. Tháng 4/2013, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã chủ trì tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp cho công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (01 lớp cho các tỉnh phía Bắc, 01 lớp cho các tỉnh phía Nam).

#### **11. Công tác hợp tác quốc tế**

Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai Dự án Chương trình đối tác tư pháp do EC, Thụy Điển và Đan Mạch tài trợ, Dự án Chương trình hợp tác pháp luật và tư pháp

giữa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức (2012-2014) và Dự án Hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em do UNICEF tài trợ liên quan đến lý lịch tư pháp.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 2369/QĐ-TTg**

Sau hơn 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg, công tác lý lịch tư pháp đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

### **1. Về nhận thức**

*Thứ nhất*, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý lý lịch tư pháp trong đời sống xã hội của các cơ quan, tổ chức ngày càng được nâng lên. Ủy ban nhân dân tại nhiều tỉnh, thành phố đã quan tâm bố trí biên chế, đầu tư kinh phí, trang thiết bị, chỉ đạo các cấp, các ngành ở địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

*Thứ hai*, ý nghĩa, giá trị của Phiếu lý lịch tư pháp trong đời sống xã hội ngày càng được nâng lên. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường làm cho các quan hệ xã hội cũng ngày càng phong phú và đa dạng. Phiếu lý lịch tư pháp được coi là giấy tờ pháp lý quan trọng chứng minh cá nhân có hay không có án tích khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, đặc biệt là trong tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế. Vì vậy, hiện nay có nhiều văn bản của Nhà nước ta quy định về việc phải có Phiếu lý lịch tư pháp khi tham gia vào các quan hệ pháp lý, theo đó Phiếu lý lịch tư pháp trở thành một trong những giấy tờ bắt buộc phải có của cá nhân. Bên cạnh đó, Luật Lý lịch tư pháp đã hình thành cơ chế cập nhật và xử lý thông tin về đương nhiên được xóa án tích của người bị kết án. Theo đó, thông qua việc cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp, nếu thấy người bị kết án đã có đủ điều kiện đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ Luật Hình sự, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp sẽ cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức và ghi là “không có án tích”.

### **2. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế**

Sau 03 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đã cơ bản đầy đủ. Đặc biệt, ngày 19/02/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030” (kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg). Đây là văn bản rất quan trọng, mang tính định hướng và xác lập các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực cho sự nghiệp phát triển lý lịch tư pháp ở hiện tại và tương lai.

### **3. Về tổ chức, biên chế**

Tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại Bộ Tư pháp và tại các Sở Tư pháp đã từng bước được hình thành và kiện toàn. Hiện nay, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp và 05 Phòng Lý lịch tư pháp thuộc Sở Tư pháp 05 thành phố trực thuộc Trung ương đã được thành lập và hoạt động ngày càng hiệu quả. Tại các tỉnh, đa phần các Sở Tư pháp đã kiện toàn bộ phận lý lịch tư pháp tại Phòng Hành chính tư pháp, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác lý lịch tư

pháp để thực hiện nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp. Điều này đã thể hiện công tác lý lịch tư pháp đã nhận được sự quan tâm nhất định của các cấp ủy, chính quyền ở Trung ương và địa phương.

#### **4. Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về lý lịch tư pháp**

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp đã được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm, chú trọng và đã đạt được những kết quả quan trọng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp được thực hiện khá khẩn trương và tích cực.

#### **5. Về công tác phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp**

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phối hợp với cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong cung cấp, tiếp nhận, phối hợp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp ngày càng được chú trọng, nâng cao và đi vào nền nếp. Nguồn thông tin lý lịch tư pháp đã được khai thông, số lượng thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quân đội, Thi hành án dân sự cung cấp cho cơ quan quản lý lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp ngày càng nhiều, thường xuyên và kịp thời hơn. Tính đến ngày 01/7/2013 Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã tiếp nhận hơn 200.000 thông tin, trong đó có hơn 199.000 thông tin lý lịch tư pháp về án tích do Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Sở Tư pháp, 115 trại giam, trại tạm giam cung cấp và từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp. Về phía các Sở Tư pháp, sau ba năm triển khai thực hiện Luật đã tiếp nhận hơn 655.000 thông tin lý lịch tư pháp từ Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

#### **6. Về công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp**

*Thứ nhất*, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp đã được Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và một số địa phương trong cả nước quan tâm, chú trọng thực hiện và đã dần đi vào nền nếp. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp đã thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin để từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy và dữ liệu điện tử. Bước đầu, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và một số ít các Sở Tư pháp đã tra cứu, xác minh thông tin có từ ngày 01/7/2010 trong cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm và tại Sở Tư pháp, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

*Thứ hai*, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý lý lịch tư pháp đã được triển khai, đạt được những kết quả bước đầu, phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, từng bước hiện đại.

#### **7. Về công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

Công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp về cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân và thể hiện vai trò quan trọng của Phiếu lý lịch tư pháp trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội, chỉ trong 03 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã cấp được số lượng Phiếu bằng 3/4 số lượng Phiếu lý lịch tư pháp được cấp trong gần 10 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 07/TTLT-BTP-BCA.

## **C. HẠN CHẾ, BẮT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **I. NHỮNG HẠN CHẾ, BẮT CẬP**

#### **1. Trong công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp**

*Thứ nhất*, việc xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn chậm so với yêu cầu, có văn bản sau 02 năm Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực mới được ban hành. Một số Sở Tư pháp chưa chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo tỉnh trong việc ban hành các văn bản liên quan nhằm triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại địa phương.

*Thứ hai*, giữa Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật còn chưa có sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác có liên quan, ví dụ: quy định về Tòa án gửi bản án hình sự sơ thẩm và bản án hình sự phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm giữa Luật Lý lịch tư pháp và Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP là chưa có sự thống nhất.

Mẫu trích lục bản án hình sự ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP và mẫu trích lục bản án hình sự ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 04/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ ba “Xét xử sơ thẩm” của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 không thống nhất nhau nên không có một số thông tin như: Quốc tịch, dân tộc, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

*Thứ ba*, qua 03 năm triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, một số quy định của Luật Lý lịch tư pháp đã phát sinh bất cập, hạn chế như vấn đề tổ chức cơ quan quản lý lý lịch tư pháp; vấn đề cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cho cá nhân; vấn đề cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người không quốc tịch...

#### **2. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp**

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp đã được quan tâm, chú trọng thực hiện dưới nhiều hình thức. Tuy nhiên, hiệu quả tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp còn chưa sâu, rộng, đặc biệt là tại các Bộ, Ngành có liên quan, ở chính quyền cấp huyện, cấp xã, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ quan đại diện của nước ngoài tại Việt Nam...

### 3. Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế

*Thứ nhất*, tổ chức bộ máy, biên chế nhân sự làm công tác lý lịch tư pháp chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Hiện nay, việc kiện toàn tổ chức, bộ máy chưa nhận được sự quan tâm đúng mức, cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp kiêm nhiệm vẫn còn nhiều. Tại các Sở Tư pháp, tính đến ngày 01/7/2013, chỉ có 177 biên chế làm công tác lý lịch tư pháp, trong đó có 113 biên chế chuyên trách và 64 biên chế kiêm nhiệm và theo thống kê chỉ có 20/63 Sở Tư pháp được bố trí đủ số biên chế chuyên trách tối thiểu, có 43/63 Sở Tư pháp vẫn chưa được bổ sung đủ số biên chế chuyên trách tối thiểu hoặc chưa bố trí được biên chế chuyên trách làm công tác lý lịch tư pháp. Như vậy, số lượng biên chế làm công tác lý lịch tư pháp hiện nay còn quá ít, mới được khoảng hơn 1/2 so với số lượng biên chế tối thiểu theo Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp".

*Thứ hai*, mô hình tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của công tác lý lịch tư pháp. Hiện nay, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp. Do công tác xây dựng cơ sở dữ liệu có mối quan hệ mật thiết với công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp nên theo Quyết định số 97/QĐ-BTP, Bộ trưởng đã giao cho Trung tâm thực hiện thêm một số nhiệm vụ, thực chất là các nội dung về quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, theo quy định của Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (khoản 1 Điều 15), thì các tổ chức giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước không có tên gọi là "Trung tâm" và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ không có chức năng quản lý nhà nước (khoản 2 Điều 21).

Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của công tác quản lý lý lịch tư pháp là tích hợp thông tin về án tích từ các cơ quan tiến hành tố tụng nên hoạt động phối hợp giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và các cơ quan hữu quan có tầm quan trọng đặc biệt. Tuy nhiên, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, do là đơn vị sự nghiệp nên gặp rất nhiều khó khăn trong quan hệ phối hợp với các cơ quan nhà nước liên quan đến việc quản lý lý lịch tư pháp, nhất là khi đa phần các cơ quan này là cơ quan tiến hành tố tụng. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của công tác quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động lý lịch tư pháp đối với các địa phương, khi mà Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia được xác định rõ là đơn vị sự nghiệp và các cán bộ của Trung tâm chỉ có tư cách viên chức để thực thi các nhiệm vụ quản lý lý lịch tư pháp do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao, trong khi tại các Sở Tư pháp trong toàn quốc, đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp được xác định là công chức (họ là công chức đang công tác thuộc Phòng Hành chính tư pháp hoặc Phòng Lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

*Thứ ba*, chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp tại các địa phương chưa chuyên nghiệp, chưa có trình độ chuyên môn sâu do nhiều công chức, viên chức chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ lý lịch tư pháp. Công tác đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, chương trình, nội dung đào tạo chưa bài bản, chuyên nghiệp; đội ngũ giảng viên cũng chưa có nhiều kinh nghiệm thực tiễn về công tác này, đặc biệt là về nghiệp vụ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Một số địa phương chưa được bố trí biên chế chuyên trách làm công tác này, do vậy, việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ lý lịch tư pháp rất khó khăn. Trong khi đó, thực tế tại nhiều địa phương, cán bộ sau khi tham gia khóa đào tạo về nghiệp vụ lý lịch tư pháp, khi trở lại địa phương công tác thì không được bố trí làm công tác lý lịch tư pháp mà lại điều chuyển sang làm công việc khác theo chính sách luân chuyển cán bộ.

Hiện nay, chưa có văn bản quy định về chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan chưa có sự phối hợp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp nói chung và hoạt động cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin lý lịch tư pháp cho đội ngũ công chức làm công tác cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp của các Bộ, ngành.

#### **4. Trong công tác phối hợp liên ngành**

*Thứ nhất*, việc bố trí cán bộ làm nhiệm vụ tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin tại các cơ quan có liên quan còn nhiều hạn chế. Tại các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Quốc phòng... chưa có cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin nên việc thực hiện nhiệm vụ còn nhiều lúng túng. Hiện nay, bộ phận đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin chưa được quan tâm, bố trí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP. Công chức làm nhiệm vụ cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin tại các Bộ, ngành có liên quan đều thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm.

*Thứ hai*, Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc phối hợp với cơ quan quản lý lý lịch tư pháp trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về cơ chế bảo đảm thực hiện đối với các cơ quan có nhiệm vụ cung cấp thông tin nhưng chưa cung cấp.

*Thứ ba*, số lượng thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý lý lịch tư pháp chưa được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, theo báo cáo của các Sở Tư pháp, tại nhiều địa phương, cơ quan Công an cấp huyện (Bộ phận thi hành án và hỗ trợ tư pháp) chưa thực hiện cung cấp các thông tin lý lịch tư pháp như giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, án phạt cấm cư trú, quản chế,

tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, quản chế, tước một số quyền công dân... cho các Sở Tư pháp.

Đối với thông tin về chấp hành xong án phạt tù, thông tin đặc xá có từ ngày 01/7/2010 đến ngày 01/7/2011 phần lớn các trại giam, trại tạm giam chưa thực hiện cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.

Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng thông tin do một số các cơ quan cung cấp không đúng nguồn thông tin theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

### **5. Trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp**

*Thứ nhất*, hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, từ lý luận tới kinh nghiệm thực tiễn, từ định hướng, khái quát về quy mô, cấu trúc cơ sở dữ liệu cho tới việc tổ chức thực hiện.

*Thứ hai*, công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại hầu hết các địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp. Số lượng thông tin lý lịch tư pháp chưa được xử lý, cập nhật vào cơ sở dữ liệu còn tồn đọng khá lớn, cá biệt có địa phương đến năm 2013 mới bắt đầu triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Thực tế này dẫn đến việc tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01/7/2010, phục vụ công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp phần lớn vẫn còn dựa trên cơ sở thông tin của cơ quan Công an và các cơ quan khác cung cấp.

*Thứ ba*, mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hai cấp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và tại các Sở Tư pháp đã bắt đầu bộc lộ các bất cập do thông tin lý lịch tư pháp thường xuyên phải trao đổi giữa các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu ở Trung ương và địa phương nên mất nhiều chi phí và thời gian. Mô hình này cũng khó bảo đảm yêu cầu về an toàn, tính chính xác và đồng bộ của dữ liệu thông tin do có quá nhiều đầu mối tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin.

*Thứ tư*, công tác lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy tại các địa phương hầu như chưa được thực hiện theo đúng yêu cầu của công tác này.

### **6. Trong công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

Công tác phối hợp trong tra cứu, xác minh thông tin phục vụ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp chưa nhịp nhàng nên tình trạng cấp Phiếu lý lịch tư pháp chậm, quá thời hạn vẫn còn khá phổ biến; việc lạm dụng quy định của Luật Lý lịch tư pháp để yêu cầu công dân xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 vẫn đang diễn ra.

### **7. Trong đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật**

*Thứ nhất*, việc đầu tư kinh phí, trang thiết bị làm việc, bố trí kho lưu trữ và các trang thiết bị lưu trữ, bảo quản hồ sơ lý lịch tư pháp bằng văn bản giấy còn rất hạn chế.



Trang thiết bị, cơ sở vật chất và biên chế của các Bộ, ngành có liên quan phục vụ cho việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp còn chưa có sự đầu tư, quan tâm thích đáng và cũng chưa có hướng dẫn cụ thể việc ghi chép, theo dõi số lượng thông tin đã được cung cấp. Hiện nay, để thực hiện nhiệm vụ cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp các Bộ, ngành có liên quan hiện phải sử dụng kinh phí, trang thiết bị hiện có của các ngành để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

*Thứ hai*, mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, quản lý, lưu trữ, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn hạn chế và chưa thống nhất, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lý lịch tư pháp còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu nên sau khi Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực, nhiều địa phương đã chủ động xây dựng và sử dụng phần mềm riêng để phục vụ hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Tiến độ hoàn thiện Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp... Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin còn rất khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

Tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và tại các Sở Tư pháp chưa triển khai thực hiện chính thức việc kết nối cung cấp, trao đổi, tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp bằng dữ liệu điện tử. Giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp với các cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin lý lịch tư pháp chưa có cơ chế để thực hiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Do vậy, hiện nay việc thực hiện cung cấp thông tin vẫn theo phương thức thủ công – dưới hình thức bằng văn bản giấy. Thực tế này cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

## **II. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP**

### **1. Nguyên nhân chủ quan**

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, kể cả những người làm công tác tư pháp, cán bộ lãnh đạo ở địa phương còn hạn chế, chưa đầy đủ và đúng mức về vai trò, ý nghĩa của lý lịch tư pháp trong quản lý nhà nước, trong đời sống xã hội và trong hoạt động tổ tụng hình sự. Một số địa phương chưa thực sự quan tâm, chú trọng tới công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hoặc đã quan tâm nhưng chưa đúng mức, chưa năng động, tranh thủ sự ủng hộ và chưa kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập cho các cấp Ủy đảng, chính quyền của địa phương. Một bộ phận lãnh đạo và cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong công tác lý lịch tư pháp chưa đi vào nền nếp, chưa thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp còn thiếu về số lượng và tính chuyên nghiệp. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp hiện nay chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác lý lịch tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, quản lý, lưu trữ, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp còn hạn chế, chậm và chưa đồng đều giữa các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Nhiệm vụ cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là nhiệm vụ mới của các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự... nhưng kinh phí và nhân lực để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ mới chưa được bổ sung nên tại các cơ quan có liên quan, cán bộ làm nhiệm vụ cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp hiện nay đang hầu hết là kiêm nhiệm.

## **2. Nguyên nhân khách quan**

- Hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là nhiệm vụ hoàn toàn mới đối với ngành Tư pháp, đồng thời là nghiệp vụ rất chuyên sâu, phức tạp, có liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức. Các quy định của pháp luật hiện hành về lý lịch tư pháp mới tạo được khung pháp lý cho hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu, nhưng quy mô, cấu trúc, nguyên tắc vận hành của cơ sở dữ liệu vẫn chưa được xác định một cách rõ ràng, chưa có tiêu chí, căn cứ cụ thể để kiểm soát và đánh giá chất lượng. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật còn tồn tại một số bất cập, chưa phù hợp giữa quy định pháp luật về lý lịch tư pháp và quy định của pháp luật hình sự, tổ tụng dân sự...

- Những nội dung cải cách tư pháp liên quan đến hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, cải cách mô hình tổ chức hệ thống tòa án đang trong quá trình hoàn thiện, đã ảnh hưởng đến tổ chức cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, ảnh hưởng đến công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Thể chế về tổ chức, hoạt động lý lịch tư pháp vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế như: hiện đang thiếu cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đã được Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành xác định là đơn vị sự nghiệp, không thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Trong khi đó, công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là một trong các nội dung chính yếu, không thể tách rời của công tác quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Mô hình tổ chức như trên đã bộc lộ nhiều bất cập, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của công tác này.

**Phần thứ hai**  
**ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**  
**ĐỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP**

Qua thực tiễn 03 năm triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất một số kiến nghị và giải pháp để thúc đẩy công tác triển khai thi hành Luật, cụ thể như sau:

**I. ĐỊNH HƯỚNG**

1. Phát huy kết quả đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành Luật Lý lịch tư pháp; tiến hành các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030”.

2. Kịp thời ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý cần thiết, bảo đảm thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

3. Kiện toàn tổ chức và biên chế các cơ quan quản lý lý lịch tư pháp từ Trung ương đến địa phương theo hướng chuyên môn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho người làm công tác lý lịch tư pháp.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật tại Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương, bảo đảm thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

**II. GIẢI PHÁP**

**1. Giải pháp trước mắt**

**1.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa chính trị, pháp lý của công tác lý lịch tư pháp đối với việc bảo đảm và phát huy hơn nữa quyền công dân, quyền con người của cá nhân, cơ quan, tổ chức về vị trí, vai trò của lý lịch tư pháp trong đời sống xã hội, trong quản lý nhà nước và trong hỗ trợ hoạt động tổ tụng hình sự.

Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chủ động xây dựng chương trình, tài liệu, nội dung quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành tới đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác lý lịch tư pháp và đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cũng như tới đông đảo đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn nghiệp vụ lý lịch tư pháp không chỉ cho cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp mà cho cả cán bộ làm nhiệm vụ phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin tại các cơ quan có liên quan.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030, bảo đảm phát triển hoạt động lý lịch tư pháp theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bám sát yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phù hợp với xu hướng phát triển chung của thế giới.

- Tập trung nguồn lực để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp cần phải được tập trung chỉ đạo quyết liệt để phục vụ hiệu quả công tác tra cứu, cấp Phiếu lý lịch tư pháp, bảo đảm từng bước chủ động trong việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của ngành theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác lý lịch tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật Lý lịch tư pháp.

## **1.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về lý lịch tư pháp; rà soát, sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan đến lý lịch tư pháp**

- Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Quốc hội xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản pháp luật này.

- Nghiên cứu xây dựng văn bản quy định chức danh cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp.

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn về kinh phí phục vụ hoạt động cung cấp thông tin, xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, chuẩn hóa các biểu mẫu, quy trình liên quan đến cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; thống nhất các biểu mẫu trích lục bản án, trích lục quyết định tuyên bố phá sản để cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và mẫu trích lục bản án hình sự ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ ba “xét xử sơ thẩm” của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003...), bảo đảm việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thuận tiện.

### **1.3. Tiếp tục tăng cường hiệu quả của công tác phối hợp liên ngành trong triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp**

- Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng để chủ động hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thi hành Luật Lý lịch tư pháp và các quy định có liên quan của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Thi hành án dân sự... tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, cơ sở áp dụng thống nhất, bảo đảm thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Tư pháp, chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ và Công an địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quân đội tổ chức tra cứu, cung cấp thông tin để phục vụ việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp, giải quyết triệt để tình trạng chậm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo đúng Thông tư liên tịch số 04/2012/TT-TTLT/BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

- Khuyến khích xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các địa phương nhằm thiết lập, tăng cường cơ chế thông tin, phối hợp thường xuyên giữa Sở Tư pháp và Tòa án, Viện Kiểm sát, cơ quan Công an, Thi hành án dân sự trong triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp cần đề xuất các ngành ký kết Quy chế phối hợp liên ngành theo tinh thần Thông tư liên tịch số 04/2012/TT-TTLT/BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra liên ngành tình hình thực hiện Luật Lý lịch tư pháp tại các địa phương để kịp thời uốn nắn các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động lý lịch tư pháp, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức trong triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp; kịp thời phát hiện những bất cập trong hoạt động lý lịch tư pháp và có giải pháp để khắc phục.

### **1.4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức các cơ quan quản lý lý lịch tư pháp từ Trung ương đến địa phương; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan có liên quan**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm đầu tư, bố trí biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng cán bộ, công chức làm công tác lý lịch tư pháp cũng như nhu cầu về biên chế để thực hiện công tác này tại Bộ Tư pháp và các địa phương để đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn về biên chế chuyên trách làm công tác lý lịch tư pháp nhằm bảo đảm đủ nhân lực thực hiện có hiệu quả công

tác lý lịch tư pháp. Nghiên cứu, đề xuất bố trí nhân lực từ hợp đồng lao động, điều chuyển cán bộ từ các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; đề xuất thành lập Trung tâm Lý lịch tư pháp, biên chế sự nghiệp tại những Sở Tư pháp có khối lượng công việc lớn, nhằm giải quyết khó khăn về biên chế hành chính làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp, đặc biệt là kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; thực hiện thường xuyên công tác bồi dưỡng nghiệp vụ lý lịch tư pháp cho đội ngũ công chức làm công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp tại các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Thi hành án dân sự và một số cơ quan có liên quan trong quân đội.

- Nghiên cứu và thực hiện thí điểm mô hình giao cán bộ, công chức của bộ phận Hành chính tư pháp thuộc Văn phòng của Tòa án các cấp thực hiện nhiệm vụ rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

### **1.5. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật tại Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành và địa phương để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp bằng hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lý lịch tư pháp, đặc biệt là trong hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Trước mắt, hoàn thiện và sớm đưa Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung vào sử dụng chính thức tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các Sở Tư pháp.

- Các Bộ, ngành có liên quan chủ trì xây dựng các đề án về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất tại Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Công an, Quốc phòng nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Các Bộ, ngành có liên quan phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất đầu tư kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp từ hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Công an, Quốc phòng, Thi hành án dân sự... phục vụ hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

## **2. Giải pháp lâu dài**

### **2.1. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp**

Qua 03 năm triển khai thi hành, theo đánh giá của các Bộ, ngành và địa phương, Luật Lý lịch tư pháp đã xác lập những nguyên tắc, nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, tạo cơ sở pháp lý có hiệu lực cao để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu cấp

Phiếu lý lịch tư pháp ngày càng tăng của cá nhân, cơ quan, tổ chức; tổ chức, biên chế thực hiện công tác này ở Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp cũng đã hình thành và sau 03 năm thực hiện đã đạt những kết quả đáng kể, góp phần triển khai đưa Luật Lý lịch tư pháp đi vào cuộc sống.

Tuy nhiên, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương cho thấy, bên cạnh những mặt tích cực, Luật Lý lịch tư pháp cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập. Để giải quyết triệt để những hạn chế, bất cập của Luật Lý lịch tư pháp, đồng thời bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ của Luật Lý lịch tư pháp với các đạo luật có liên quan và với cả hệ thống pháp luật, trên cơ sở tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của Bộ, ngành và địa phương, Bộ Tư pháp đề xuất nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp về các nội dung cơ bản như sau:

*- Về mô hình cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (khoản 2 Điều 11 Luật Lý lịch tư pháp)*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng, quản lý tại Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thuộc Bộ Tư pháp và tại Sở Tư pháp (mô hình 02 cấp). Mô hình cơ sở dữ liệu hai cấp là khả thi trong giai đoạn đầu thực hiện Luật Lý lịch tư pháp. Mô hình này tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan ở địa phương trong phối hợp cung cấp, tiếp nhận thông tin; giảm sức ép về khối lượng thông tin phải tiếp nhận, xử lý. Tuy nhiên, trong 03 năm thực hiện vừa qua, mô hình này đã bắt đầu bộc lộ các bất cập, dẫn đến nhiều khó khăn vì thông tin lý lịch tư pháp phải thường xuyên phải trao đổi giữa các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu ở Trung ương và địa phương, mất nhiều chi phí và thời gian. Mô hình này cũng khó bảo đảm yêu cầu về an toàn, tính chính xác và đồng bộ của dữ liệu thông tin do có quá nhiều đầu mối tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin.

Chính vì vậy, một trong những mục tiêu cụ thể đã được xác định trong Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030 là nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp (mô hình cơ sở dữ liệu một cấp). Từ năm 2018, trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp, xây dựng lộ trình chuyển đổi mô hình cơ sở dữ liệu từ 02 cấp sang mô hình 01 cấp. Năm 2020, triển khai từng bước xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp quốc gia tập trung, thống nhất tại Bộ Tư pháp.

*- Về tổ chức cơ quan quản lý lý lịch tư pháp:*

Theo quy định tại Điều 12 Luật Lý lịch tư pháp và Điều 4 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia được xác định là đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trong phạm vi cả nước.

Luật Lý lịch tư pháp (Điều 14) mới chỉ đặt trọng tâm vào cụ thể hóa trách nhiệm của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia trong xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, mà chưa có các quy định cụ thể về cơ chế và hệ thống thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

Khoản 3 Điều 9 Luật Lý lịch tư pháp quy định “Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp”, trong đó có rất nhiều nhiệm vụ về quản lý nhà nước như: ban hành, quản lý thống nhất các biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về lý lịch tư pháp; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lý lịch tư pháp; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về lý lịch tư pháp; phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện quản lý về lý lịch tư pháp...

Trong khi đó, công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp là một trong các nội dung chính yếu, trực tiếp gắn với các nội dung quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp nên không thể tách rời, độc lập với công tác quản lý lý lịch tư pháp. Vì vậy, bên cạnh nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp còn giao cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực lý lịch tư pháp mà thực chất là bao gồm toàn bộ các nội dung quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp được giao cho Bộ Tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật Lý lịch tư pháp. Thực tế hoạt động của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia thời gian qua cho thấy cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ có tính chất tác nghiệp cụ thể (tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp), Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đang thực hiện rất hiệu quả các nhiệm vụ thuộc nội dung quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, tình trạng này vừa dẫn tới quá tải về công việc, vừa khiến cho công tác quản lý lý lịch tư pháp thiếu tính chuyên nghiệp, chuyên sâu.

Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ thì *“Cục là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng”*

Trong khi đó, quản lý lý lịch tư pháp là lĩnh vực quản lý chuyên ngành mang tính chuyên môn cao, phức tạp, có liên quan đến hoạt động của rất nhiều cơ quan, trong đó các các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, các cơ quan có liên quan trong quân đội... Bên cạnh đó, các Sở Tư pháp trên toàn quốc hiện nay đều có Phòng Lý lịch tư pháp được thành lập (đối với 05 thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc có bộ phận lý lịch tư pháp nằm trong Phòng Hành chính tư pháp (đối với các tỉnh còn lại) và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hiện đang được Bộ trưởng giao quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, kiểm tra, theo dõi, thống kê báo cáo về công tác lý lịch tư pháp của tất cả những đối tượng này.

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, phù hợp với nguyên tắc quản lý hành chính là một công việc không giao cho nhiều đầu mối thực hiện, cần thiết phải sửa đổi quy định của Luật Lý lịch tư pháp về tổ chức mô hình quản lý công tác lý lịch tư pháp theo mô hình Cục Lý lịch tư pháp. Việc thành lập Cục Lý lịch tư pháp sẽ tạo điều kiện bảo đảm thống nhất, thông suốt trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Đây cũng là kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn nhiều năm qua



trong việc tổ chức quản lý và hoạt động của một số cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương tự, chẳng hạn như Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát, Cục quản lý hành chính về trật tự an toàn xã hội thuộc Bộ Công an.

- Về cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho cá nhân (khoản 2 Điều 41 Luật Lý lịch tư pháp)

Theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp, Phiếu lý lịch tư pháp gồm có 02 loại: Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Theo đó, Phiếu lý lịch tư pháp số 1 được cấp cho cá nhân và cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và cấp cho cá nhân để người đó biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình (khoản 2 Điều 41 Luật Lý lịch tư pháp). Tuy nhiên, thời gian qua, lợi dụng quy định này của Luật Lý lịch tư pháp, các cơ quan đại diện ngoại giao của một số nước như Hoa Kỳ, Canada, Australia... đã yêu cầu công dân Việt Nam phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 khi làm thủ tục xin thị thực nhập cảnh.

Việc công dân Việt Nam phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 khi làm các thủ tục liên quan đến nhập cảnh theo yêu cầu của một số cơ quan đại diện ngoại giao của nước ngoài tại Việt Nam là không phù hợp với quy định của Luật Lý lịch tư pháp về mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cấp cho cá nhân chỉ để người đó biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình. Hơn nữa, khác với Phiếu lý lịch tư pháp số 1, nếu người xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 đã từng bị kết án thì trong Phiếu sẽ ghi đầy đủ thông tin về án tích, bao gồm cả những án tích đã được xóa. Điều này sẽ gây bất lợi cho cá nhân, đặc biệt là những người đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Trong khi đó, theo quy định của pháp luật về hình sự thì những trường hợp này được coi như chưa bị kết án.

Do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích của cá nhân, phù hợp với chính sách của pháp luật hình sự của Việt Nam, cần sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật Lý lịch tư pháp theo hướng Phiếu lý lịch tư pháp số 2 chỉ cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, không cấp theo yêu cầu của cá nhân.

## **2.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác lý lịch tư pháp**

- Xây dựng và thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp giữa các cơ quan quản lý lý lịch tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan, giữa cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp ở Trung ương và địa phương.

- Đầu tư thỏa đáng về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp ở Trung ương và địa phương và tại các cơ quan có liên quan trong cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý lý lịch tư pháp và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp điện tử gắn với việc triển khai thực hiện Quyết định 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020. Nghiên cứu và triển khai thực hiện cung cấp, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp bằng dữ liệu điện tử giữa các cơ quan Tòa án, Kiểm sát, Công an, Thi hành án quân sự, Tòa án quân sự Trung ương... và các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là kiểm tra liên ngành để nắm bắt tình hình thi hành Luật Lý lịch tư pháp, để kịp thời uốn nắn các sai sót, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động lý lịch tư pháp. Qua đó, kịp thời phát hiện những bất cập trong hoạt động lý lịch tư pháp và có giải pháp để khắc phục

### **2.3. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp chuyên nghiệp theo hướng có chức danh cụ thể**

Nâng cao chất lượng công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp theo hướng tập trung đào tạo, bồi dưỡng theo chiều sâu, tăng cường kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác lý lịch tư pháp có chuyên môn cao, có đạo đức và uy tín nghề nghiệp, trên cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên cơ sở định hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đề xuất một số kiến nghị, cụ thể như sau:

#### **1. Đối với Chính phủ**

**1.1.** Kiến nghị Chính phủ sớm triển khai sửa đổi, bổ sung Luật Lý lịch tư pháp.

**1.2.** Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

- Chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thi hành Luật Lý lịch tư pháp; xác định đúng vai trò của công tác lý lịch tư pháp trong quản lý nhà nước và bảo đảm thực hiện quyền công dân; thực hiện tốt Luật Lý lịch tư pháp để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, cải cách tư pháp;

- Chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động thực hiện và phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện công tác lý lịch tư pháp;

- Chỉ đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tiếp tục tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác lý lịch tư pháp; chỉ đạo Bộ Công an nghiên cứu có giải pháp đối với các thông tin lý lịch tư pháp có từ ngày 01/7/2010 (ngày Luật Lý lịch tư pháp có hiệu lực) đến ngày 01/7/2011 (ngày Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực) chưa được các trại giam, trại tạm giam cung cấp cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; có giải pháp thực hiện tra cứu, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp nhằm bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Chỉ đạo Bộ Nội vụ cấp bổ sung biên chế chuyên trách làm công tác lý lịch tư pháp cho các Sở Tư pháp để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, từng bước thực hiện chuyên môn hóa đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác lý lịch tư pháp;

- Chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về kinh phí phục vụ hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

### **2. Đối với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục tăng cường phối hợp với Bộ Tư pháp chỉ đạo cơ quan Tòa án, Kiểm sát các cấp phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, các Sở Tư pháp trong cung cấp, tiếp nhận thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác lý lịch tư pháp.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo, hướng dẫn toàn ngành Tòa án, Viện Kiểm sát thống nhất áp dụng pháp luật khi thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, thực hiện cung cấp bản án hoặc trích lục bản án có hiệu lực pháp luật cho Sở Tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa về vai trò, vị trí của công tác lý lịch tư pháp để các cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu rõ hơn tính chất quan trọng của công tác lý lịch tư pháp trong quản lý nhà nước và trong đời sống xã hội, từ đó chỉ đạo Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND cấp tỉnh trong việc chăm lo phát triển công tác lý lịch tư pháp trên cơ sở điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung làm tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, theo đó chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các ban ngành có liên quan tại địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn 2030; đồng thời báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tiếp tục quan tâm việc kiện toàn, bổ

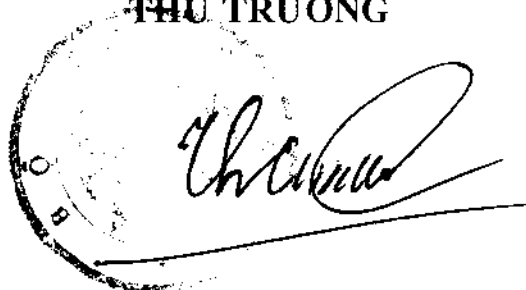
sung biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp để tham mưu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp.

Trên đây là báo cáo kết quả sơ kết 03 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và Quyết định số 2369/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. **E**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Tòa án nhân dân tối cao (để p/h);
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Quốc phòng (để p/h);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TTLLTPQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Thành Long**

**PHỤ LỤC SỐ 01A**  
**TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP**  
**VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH TẠI CÁC BỘ, NGÀNH**

STT	Bộ, Ngành
1	<p><b>Bộ Tư pháp</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Số ký hiệu, ngày tháng năm và trích yếu nội dung văn bản</b></p> <p>Công văn số 1959/BTP-HCTP ngày 30/6/2010 của Bộ Tư pháp về việc áp dụng quy định pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp</p> <p>Công văn số 35-CV/BCS của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp ngày 06/5/2011 gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành Luật.</p> <p>Công văn số 3101/BTP-TTLLTPQG ngày 31/5/2011 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật</p> <p>Văn bản số 2417/TCTHADS ngày 08/7/2011 của Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp yêu cầu các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương khẩn trương thực hiện việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp theo quy định của Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.</p> <p>Công văn số 4311/BTP-TTLLTPQG ngày 26/7/2011 của Bộ Tư pháp gửi Bộ Công an về việc đề nghị phối hợp triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.</p> <p>Công văn số 4930/BTP-TTLLTPQG ngày 19/8/2011 của Bộ Tư pháp gửi STP các tỉnh thành phố trực thuộc TW về việc thực hiện Luật LLTP, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.</p> <p>Quyết định số 4357/QĐ-BTP ngày 29/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp</p> <p>Công văn số 359/BTP-CNTT ngày 15/01/2012 của Bộ Tư pháp gửi các Sở Tư pháp về việc triển khai thử nghiệm Phần mềm quản lý lịch tư pháp dùng chung cho các Sở Tư pháp.</p> <p>Công văn số 736/BTP-TTLLTPQG ngày 08/02/2012 của Bộ Tư pháp gửi Giám đốc STP các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Về việc triển khai thực hiện Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu LLTP.</p> <p>Quyết định số 291/QĐ-BTP ngày 27/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia giai đoạn 2011-2013".</p> <p>Công văn số 4669/BTP-TTLLTPQG ngày 6/6/2012 của Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc TW về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP.</p>

		Công văn số 7922/BTP-TTLLTPQG ngày 04/10/2012 của Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW* về việc tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.
		Công văn số 9793/BTP-TTLLTPQG ngày 12/12/2012 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc phối hợp thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.
2	<b>Tòa án nhân dân tối cao</b>	Công văn số 55/TA-TKTH ngày 27/6/2011 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
3	<b>Viện kiểm sát nhân dân tối cao</b>	Công văn số 03/CT-VKSTC ngày 18/10/2010 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổ chức triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trong ngành kiểm sát nhân dân
		Thông tư số 63/2011/TT-BCA ngày 07/9/2011 của Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các loại biểu mẫu về thi hành án hình sự
		Văn bản số 3240/C41-C53 ngày 16/8/2012 hướng dẫn về trách nhiệm, trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trong lực lượng Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát.
4	<b>Bộ Công an</b>	Văn bản số 2094/C41-C43-C53 ngày 01/6/2013 hướng dẫn sử dụng lệ phí phối hợp xác minh cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Văn bản số 95/C53-P1 ngày 07/02/2013 hướng dẫn gửi yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua Email.
		Văn bản số 442/C53-P1 ngày 11/6/2013 hướng dẫn tiếp nhận thông báo kết quả tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp qua thư điện tử.
		Công văn số 2029/VP-PC ngày 31/5/2012 giao cho Tòa án quân sự Trung ương chủ trì, phối hợp với Cục Điều tra hình sự, Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Cục Thi hành án, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các cơ quan có liên quan triển khai trong quân đội.
5	<b>Bộ Quốc phòng</b>	Công văn số 304/TA-GĐKT ngày 26/6/2012 hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP

**PHỤ LỤC SỐ 01B**  
**TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT LÝ LỊCH TƯ PHÁP**  
**VÀ VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

STT	Tỉnh, thành phố	Tình hình ban hành văn bản triển khai thi hành Luật Lý lịch tư pháp	Tình hình ban hành Quy chế phối hợp liên ngành	Ghi chú
1	An Giang	Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 3/10/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác CSDL LLTP trên địa bàn tỉnh.		
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	<p>Công văn số 5578/UBND-VP của UBND tỉnh thực hiện Công văn số 1959/BTP-HCTP ngày 30/6/2010 của BTP về áp dụng quy định pháp luật có liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.</p> <p>Công văn số 849/UBND-VP ngày 23/02/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 111/2010/NĐ-CP</p> <p>Công văn số 2990/UBND-VP ngày 28/5/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.</p>		UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ngành có liên quan trong việc tra cứu, xác trao đối, cung cấp thông tin LLTP và xây dựng Kế hoạch giải quyết việc nhập thông tin lý lịch tư pháp còn tồn tại phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu LLTP tại STP.
3	Bắc Giang	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 24/01/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.		

		<p>Công văn số 153/STP-HCTP ngày 18/02/2011 của STP đề nghị TAND tỉnh, TAND huyện, thành phố rà soát các bản án hình sự, cung cấp các thông tin lý lịch tư pháp về án tích và các quyết định tuyên bố phá sản trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.</p> <p>Quyết định số 106/2011/QĐ-UBND ngày 01/03/2011 về việc ban hành quy định về quy trình giải quyết các việc đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và tra cứu, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>Quyết định số 469/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 v/v sửa đổi, bổ sung Quyết định số 106/2011/QĐ-UBND.</p>		
4	<b>Bắc Kạn</b>	<p>Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 21/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Công văn số 1463/UBND-NC ngày 20/6/2011 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo trên khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Công văn số 35/UBND-NC ngày 10/01/2011 chỉ đạo STP về tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010.</p> <p>Kế hoạch số 268/KH-STP ngày 28/6/2013 của STP về tổng rà soát và cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 418/QCPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 4/7/2011 về trao đổi, cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
5	<b>Bạc Liêu</b>	<p>Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp".</p>		<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo STP xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành giữa STP, Công an tỉnh, TAND và Cơ quan THADS tỉnh.</p>



		Công văn của Sở Tư pháp gửi Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi và cung cấp thông tin LLTP	
6	Bắc Ninh	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh	Quy chế phối hợp số 01/QCIN-STP-TAND-VKSND-THADS trong việc cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
7	Bến Tre	Kế hoạch số 967/KH-UBND ngày 16/3/2011 của UBND tỉnh thực hiện Đề án "Xây dựng Trung tâm LLTPQG và kiện toàn tổ chức thuộc STP để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP". Công văn số 3125/UBND-NC ngày 06/08/2010 về việc phối hợp thực hiện Luật LLTP giữa các ngành có liên quan.	Quy chế phối hợp số 1681/QC-STP-TAND-VKSND-CAT-CTHA ngày 19/10/2012 về việc phối hợp cung cấp, rà soát, xác minh thông tin lý lịch tư pháp
8	Bình Định	Công văn số 3255/UBND-NC ngày 23/7/2012 v/v thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng làm việc với Bộ Tư pháp, trong đó giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp đồng thời chỉ đạo UBND các cấp tiếp tục thực hiện tốt việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành để Sở Tư pháp xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP	
9	Bình Dương	Công văn số 308-CV/TU ngày 18/5/2011 của Tỉnh ủy về việc triển khai Luật LLTP. Công văn số 3061/UBND-NC chỉ đạo việc phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.	
10	Bình Phước	Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.	Quyết định số 2087/QĐ-UBND ngày 13/9/2011 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp liên ngành.

11	<b>Bình Thuận</b>	Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 23/9/2010 ban hành “Đề án triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.	Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 21/8/2013 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp trong công tác tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp và rà soát thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	UBND tỉnh đã chỉ đạo STP phối hợp với các cơ quan Tòa án, Công an trong việc cung cấp thông tin LLTP, tra cứu, xác minh cấp phiếu LLTP.
12	<b>Cà Mau</b>	Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh.  STP ban hành các Công văn triển khai các thông tư hướng dẫn có liên quan đến công tác lý lịch tư pháp, phối hợp cung cấp thông tin LLTP tại địa phương.		
13	<b>Cần Thơ</b>	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/02/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai QĐ số 2369/QĐ-TTg  Quyết định số 12/2011/UBND ngày 17/3/2011 của UBND tỉnh quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của STP trong đó có thành lập thêm Phòng LLTP.  Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/3/2013 v/v Thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 19/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.  Công văn số 5201/UBND-NCPC ngày 29/10/2012 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác thi hành án hình sự đối với các án phạt không giam giữ.	Quy chế phối hợp liên ngành số 1302/QC-STP-TAND-VKSND-CATP-CTHADS ngày 18/9/2012 về việc phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.	

		<p>Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 về việc công bố sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của STP trong đó có Danh mục về cấp Phiếu LLTP</p> <p>Công văn số 4388/UBND-VXNC ngày 27/9/2010 về việc tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN-ISO9001:2008</p>		
14	Cao Bằng	<p>Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP tỉnh Cao Bằng”.</p> <p>Chỉ thị số 14/2012/CT-UBND ngày 25/12/2012 v/v tăng cường thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh Cao Bằng</p>		
15	Đà Nẵng	<p>Quyết định số 8360/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật LLTP.</p>		<p>UBND Thành phố đã cử STP xây dựng Quy chế hợp liên ngành tra cứu minh, trao đổi, cung cấp tin LLTP giữa STP và quan có liên quan. Hiện dự thảo Quy chế này đang trình góp ý để thông qua</p>
16	Đắk Lắk	<p>Công văn số 6126/UBND-NC ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật LLTP</p> <p>Chỉ thị số 11/2011/CT-UBND ngày 10/8/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.</p> <p>Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 12/8/2011 của UBND tỉnh ban hành Đề án triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 97/QCPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 09/3/2011 về việc trao đổi, cung cấp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p>	

		Công văn số 3686/UBND-NC 05/7/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.		
		Công văn 33/STP-HCTP ngày 20/01/2011 của STP về việc đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh khi ban hành quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; cấp giấy chứng tử có trách nhiệm gửi bản chính hoặc bản sao quyết định, giấy chứng tử đó cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Sở Tư pháp.		
17	<b>Đắk Nông</b>	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án: "Kiện toàn tổ chức cán bộ, và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác LLTP trên địa bàn tỉnh Đắk Nông".		UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT, ban hành Quy chế phối liên ngành về việc cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn. Hiện nay Quy chế phối hợp đang được các ngành phối hợp xây dựng
18	<b>Điện Biên</b>	Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.		
		Công văn số 38-CV/TU ngày 18/5/2011 của Tỉnh Ủy gửi Ban cán sự Đảng, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan tăng cường phối hợp trong việc cung cấp thông tin LLTP.		
19	<b>Đồng Nai</b>	Kế hoạch số 5461/KH-UBND ngày 09/7/2010 v/v triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh. Công văn số 6725/UBND-VX ngày 04/9/2012 của UBND tỉnh v/v Kiện toàn phòng Hành chính tư pháp.		

20	Đồng Tháp	<p>Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 18/8/2010 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	
21	Gia Lai	<p>Công văn số 3776/UBND-NC ngày 25/11/2010 đề nghị TAND tỉnh và Cục THADS tỉnh cung cấp, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn TAND cấp huyện và chi cục THADS các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin LLTP.</p> <p>Công văn số 233/TA-VP ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành đến TAND cấp huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>Công văn số 45/STP-HCTP 14/02/2011 của STP đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin LLTP.</p> <p>Công văn số 243/STP-HCTP ngày 20/6/2011 gửi TAND tỉnh Gia Lai về việc đề nghị phối hợp thực hiện Luật LLTP và hướng dẫn Tòa án nhân dân cấp huyện cung cấp thông tin LLTP cho STP.</p>	<p>Quyết định số 287/QĐ-UBND-HC ngày 1/4/2011 ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Quyết định số 1028/QĐ-UBND-HC ngày 14/11/2012 ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP thay thế Quyết định số 287/QĐ-UBND-HC.</p> <p>STP Chủ trì, phối hợp với các cơ quan: TAND, VKSND, CAT, CTHADS xây dựng Kế hoạch liên tịch 19/KHLT-TP-CA-VKS-TA-THA ngày 06/9/2013 về việc phối hợp tra cứu, xác minh, rà soát, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>
22	Hà Giang		<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành tham mưu ban hành kế hoạch thực hiện Luật trên địa bàn tỉnh, xây dựng chế phối hợp, tổ chức thực hiện Luật LLTP dự kiến ban trong 6 tháng cuối năm 2020.</p>

23	<b>Hà Nam</b>	<p>Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 04/8/2011 triển khai thực hiện Luật LLTP và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.</p>	<p>Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 14/09/2012 ban hành Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	
			<p>Kế hoạch liên ngành số 347/KHLN/TP-TAND ngày 30/9/2011 phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP</p>	
24	<b>Hà Nội</b>	<p>Quyết định số 318/QĐ-STP ngày 28/12/2010 của giám đốc STP v/v thành lập Phòng LLTP.</p> <p>Công văn số 1042/STP-HCTP ngày 07/7/2010 v/v báo cáo tình hình triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn thành phố.</p> <p>Công văn số 1432/STP-LLTP ngày 24/7/2012 v/v trao đổi, cung cấp thông tin LLTP gửi đến các cơ quan có liên quan trên địa bàn thành phố.</p> <p>Công văn số 1032/CTHADS-VP ngày 14/7/2011 của Cục THADS thành phố hướng dẫn thi hành Luật LLTP tới các Chi cục và các phòng chuyên môn.</p> <p>Công văn số 1132/CTHADS-VP ngày 14/6/2012 của Cục THADS thành phố hướng dẫn thi hành Luật LLTP tới các Chi cục và các phòng chuyên môn.</p>		
25	<b>Hà Tĩnh</b>	<p>Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/4/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, tiếp nhận, cập nhật, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
26	<b>Hải Dương</b>	<p>Công văn số 154/CV-TU ngày 02/8/2011 của Tỉnh Ủy về việc triển khai thực hiện Luật LLTP và Nghị định hướng dẫn thi hành</p>		

		Chi thị số 21/CT-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.		
27	Hải Phòng	Kế hoạch số 2139/KH-UBND UBND ngày 26/4/2011 của UBND thành phố triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành.  Quyết định số 56/QĐ-STP ngày 20/9/2011 của Sở Tư pháp về Quy trình xây dựng, lưu trữ, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.		Hiện nay, STP đang triển khai Quy chế phối hợp ngành, đã tiếp thu ý kiến các ngành, đã hoàn thành thảo luận 2, dự kiến ban hành Quy chế trong quý 2 năm 2013.
28	Hậu Giang	Công văn số 21/STP-HCTP ngày 03/01/2013 của STP gửi TAND tỉnh yêu cầu cung cấp thông tin LLTP về cấm đoán nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã kể từ ngày 01/10/2007 - 30/11/2012 cho STP.  Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 v/v ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn thành phố.  Công văn số 2031/TATP ngày 26/7/2010 và của TAND thành phố chi đạo Chánh án TAND cấp huyện thực hiện Luật LLTP và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.	Quy chế phối hợp liên ngành số 1097/QCIN-TP-CA-VKSND-TAND-THADS ngày 31/12/2011 về việc cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	
29	Thành phố Hồ Chí Minh	Công văn số 1733/TATP-VP ngày 08/7/2011 của TAND thành phố chi đạo Chánh án TAND cấp huyện thực hiện Luật LLTP và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP.  Công văn số 5622/CTHA ngày 26/7/2011 và Công văn số 7159/CTHA ngày 26/9/2011 của Cục THADS thành phố chi đạo các Chi cục THADS quận - huyện tăng cường phối hợp cung cấp thông tin LLTP, có văn bản đề nghị STP hướng dẫn cho Chấp hành viên và cán bộ công tác tại cơ quan THADS cung cấp các QĐ theo quy định.		

	Quy chế phối hợp số 01/QC-LN ngày 9/11/2012 về việc cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh, trao đổi thông tin lý lịch tư pháp ở tỉnh.		
30	<p>Kế hoạch số 1021/KH-UBND ngày 15/7/2010 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Kế hoạch số 32/KH/UBND ngày 07/6/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật LLTP đến 2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Công văn số 766/UBND-NC ngày 24/7/2012 của UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP trên địa bàn tỉnh.</p>		
31	Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 17/02/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp.		
32	Chi thị số 06/CT-UBND ngày 17/02/2011 v/v triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.	Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS ngày 26/11/2012 về việc phối hợp cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh Chi đạo các sở, ngành triển khai thi hành Thông tư liên tịch số 04 phù hợp với nhiệm vụ, điều kiện của từng đơn vị
33	Công văn số 158-CV/TU ngày 22/6/2011 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.	Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp phiếu lý lịch tư pháp.	Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 ban hành Quy chế phối hợp thay thế Quyết định số 1488/QĐ-UBND.



34	Kon Tum	<p>Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 07/3/2011 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>UBND cũng đã chỉ đạo các ban, ngành có liên ban hành nhiều văn bản như hướng xuyên tra phối hợp, hướng dẫn v tác LLTP; chú trọng th phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thảo gỡ kịp thời như khãn, vướng mắc</p>
35	Lai Châu	<p>Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 04/4/2011 của UBND tỉnh v/v bỏ sung kinh phí triển khai công tác LLTP.</p> <p>Công văn số 1630/UBND-NC 26/9/2011 của UBND tỉnh về tăng cường triển khai thi hành Luật LLTP.</p> <p>Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/5/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 kèm theo Quy chế phối hợp liên ngành trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>
36	Lâm Đồng	<p>Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 4/10/2010 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Công văn số 26/CV-TA ngày 01/3/2011 của TAND tỉnh yêu cầu Chánh án Tòa án cấp huyện về việc cung cấp thông tin LLTP.</p>	<p>Công văn số 257/STP-HCTP ngày 19/5/2011 đề nghị các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương thực hiện việc cung cấp thông tin LLTP cho STP theo quy định của Luật LLTP.</p>
37	Lạng Sơn	<p>Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 18/8/2010 triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	

		Công văn số 579/VP-NC ngày 21/5/2011 của UBND tỉnh giao STP chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu triển khai thực hiện Luật LLTP và các văn hướng dẫn thi hành.		
		Quyết định số 68/QĐ-STP ngày 21/7/2011 ban hành quy định thủ tục, trình tự thực hiện cơ chế 1 cửa đối với lĩnh vực LLTP.		
		Quyết định số 105/QĐ-STP ngày 12/7/2013 thay thế Quyết định số 68/QĐ-STP.		
		Đề án 57/ĐA-STP ngày 13/6/2011 điều chỉnh biên chế của STP, trong đó bổ sung biên chế cho phòng Hành chính tư pháp.		
38	Lào Cai	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 21/3/2011 của UBND tỉnh v/v triển khai thực hiện Luật LLTP.	Quy chế phối hợp liên ngành số 1686/QCPhLN-STP-CA-TAND-CTHADS ngày 26/12/2012 về trao đổi, cung cấp, tra cứu, xác minh thông tin LLTP.	
39	Long An	Công văn số 2685/UBND-NC 04/8/2010 của UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin LLTP.	Quy chế phối hợp số 967/QCPh-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 13/10/2010 quy định trách nhiệm trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong cung cấp, tra cứu thông tin LLTP.	
40	Nam Định	Công văn số 320-CV/TU ngày 10/6/2011 của Tỉnh ủy v/v Yêu cầu các cơ quan có liên quan tăng cường triển khai, quán triệt, tuyên truyền Luật LLTP.	Quy chế phối hợp số 223/QCPh-STP-TAND-CA-VKSND-CTHADS thay Quy chế 967/QCPh-STP-TAND-CA-CTHADS	
41	Nghệ An	Quyết định số 123/QĐ-STP ngày 04/7/2011 của Sở Tư pháp ban hành Quy trình tiếp nhận, lập LLTP, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin LLTP.		
		Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 28/7/2011 v/v triển khai Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.		

		<p>Chỉ thị số 14/2010/CT-UBND ngày 06/8/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>		STP đang tham mưu dựng, trình UBND xem ban hành các kế hoạch triển khai thực "Chiến lược phát triển đến năm 2013-20115 hoạch xây dựng CSDL
42	Ninh Bình	<p>Công văn số 331-CV/TU ngày 20/6/2011 của Tỉnh ủy v/v tổ chức triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Công văn số 151/UBND-VP7 ngày 01/7/2011 v/v chỉ đạo các ngành, UBND các huyện, thành phố thị xã thực hiện nghiêm túc Luật LLTP và Quyết định số 2369/QĐ-TTg.</p> <p>Công văn số 242/STP-HCTP ngày 29/8/2011 v/v đề nghị các ngành có liên quan triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>		
		<p>Kế hoạch số 4079/KH-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 03/11/2011 ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin LLTP.</p>	
43	Ninh Thuận	<p>Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND tỉnh ban hành Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý LLTP trên địa bàn tỉnh và Kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2012-2015 để thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg.</p> <p>Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 30/5/2012 của UBND tỉnh v/v sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Quy định giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa" tại STP.</p> <p>Công văn số 3310/UBND-NC ngày 12/7/2012 của UBND tỉnh về việc triển khai Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.</p>		

		Công văn số 1249/STP-HCTP ngày 13/12/2011 gửi các ngành có liên quan về việc cung cấp thông tin LLTP theo Điều 16, 20, 21, khoản 2 Điều 22 và khoản 3 Điều 37 Luật LLTP.		
44	<b>Phú Thọ</b>	Công văn số 238/STP-HCTP ngày 18/4/2013 của STP về việc phối hợp cung cấp, tiếp nhận thông tin LLTP đến các cơ quan Tòa án nhân dân, Công an, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và UBND cấp huyện để chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của Luật LLTP.	Kế hoạch phối hợp liên ngành số 05/KHPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 15/8/2011 về việc cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	
45	<b>Phú Yên</b>	Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh để triển khai thi hành Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Chi thị số 11/CT-UBND ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh để triển khai thi hành Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.		
46	<b>Quảng Bình</b>	Công văn số 1064/UBND-NC ngày 30/5/2011 của UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương quy định rõ trách nhiệm tổ chức thực hiện Luật LLTP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quyết định số 1869/QĐ-UBND của UBND tỉnh v/v thành lập phòng Hành chính tư pháp và phòng Bộ trợ tư pháp.		
47	<b>Quảng Nam</b>		Quy chế phối hợp số 81/STP-TAND-CA-VKSND-THADS ngày 26/9/2012 giữa STP với các cơ quan TAND, CA, VKSND THADS tỉnh về việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	
48	<b>Quảng Ngãi</b>	Công văn số 2435/UBND-NC ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích cho STP.		

		<p>Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 05/4/2011 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của UBND tỉnh sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 299/2008/QĐ-UBND phê duyệt Đề án áp dụng cơ chế “một cửa liên thông trong giải quyết một số công việc có liên quan trực tiếp đến công dân giữa STP với văn phòng UBND và Công an tỉnh”.</p>		
49	Quảng Ninh	<p>Kế hoạch số 2057/KH-UBND ngày 08/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-STP-TAND-CA-THADS ngày 29/7/2011 của Sở Tư pháp, TAND, CA, Cục THADS tỉnh trong việc cung cấp, tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp.</p>	
50	Quảng Trị	<p>Chỉ thị số 05/2011/CT-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-STP-TAND-VKSND-CTHADS-CA ngày 06/8/2012 của Sở Tư pháp, TAND, VKSND, Cục THADS và CA tỉnh về trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
51	Sóc Trăng	<p>Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 03/6/2010 của UBND tỉnh v/v triển khai Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>		
		<p>Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của STP.</p>		
52	Sơn La	<p>Công văn số 522/UBND-NC ngày 24/8/2012 v/v Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP.</p>		

53	<b>Tây Ninh</b>	Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 10/5/2011 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Luật LLTP.	Quy chế phối hợp số 885/QCPH-LN ngày 26/7/2011 của STP, CA, VKSND, Cục THADS, TAND tỉnh về việc trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.	
54	<b>Thái Bình</b>	Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật LLTP và QĐ số 1532/QĐ-TTg ngày 23/9/2009. Công văn số 395/STP-BTTP ngày 11/10/2011 của STP gửi TAND, Cục THADS tỉnh để cung cấp thông tin LLTP cho STP theo đúng quy định.		
55	<b>Thái Nguyên</b>	Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 13/4/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.	Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QC-LN ngày 29/11/2011 phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.	
56	<b>Thanh Hóa</b>	Sở Tư pháp đã có Công văn gửi TAND tỉnh, Cục Thi hành án tỉnh đề nghị phối hợp trong việc cung cấp thông tin LLTP đầu vào. Cục Thi hành án, TAND, VKSND tỉnh cũng đã có văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp theo nội dung của Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP		
57	<b>Thừa Thiên Huế</b>	Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong công tác đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/3/2012 v/v Triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 52/KH-UBND Triển khai thực hiện Quyết định số 2369/QĐ-TTg tại tỉnh Thừa Thiên Huế.		

		<p>Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 Phê duyệt Đề án "Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn từ năm 2012-2015".</p> <p>Công văn số 230-CV/TU ngày 29/6/2011 v/v triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1687/QĐ-UBND v/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của STP, tách phòng HCTP thành phòng riêng</p> <p>Công văn số 3842/UBND-XDCB ngày 15/7/2013 v/v cải tạo, nâng cấp kho lưu trữ lý lịch tư pháp tại STP.</p> <p>Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 13/12/2012 Về giao mức dự toán ngân sách năm 2013.</p>		
58	Tiền Giang	<p>Công văn số 342/CV-TU ngày 17/6/2011 của Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý lý lịch tư pháp.</p> <p>Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh tổ chức triển khai thi hành Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 09/7/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 01/QCLN-STP-CA-VKSND-TAND-THADS ngày 25/7/2011 về cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
59	Trà Vinh	<p>Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 20/5/2011 của UBND tỉnh để triển khai và tổ chức thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/5/2011 tổ chức triển khai thi hành Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 1007/QC-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 26/9/2012 về việc phối hợp tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	

60	Tuyên Quang	<p>Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 31/12/2010 về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.</p> <p>Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 14/3/2011 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 31/12/2010.</p> <p>Thông báo số 147-TB/TU ngày 09/7/2011 của Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành có liên quan chủ động phối hợp triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành số 38/QCPHLN-STP-CAT-TANDT-VKSNDT-CTHADS ngày 02/11/2012 về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
61	Vĩnh Long	<p>Chi thị số 20/CT-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh về triển khai và tổ chức thực hiện Luật LLTP trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Quyết định số 2153/QĐ-UBND Ngày 01/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Đề án triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp, cấp Phiếu LLTP trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ngày 01/7/2011.</p>	
62	Vĩnh Phúc	<p>Kế hoạch số 5003/KH-UBND ngày 08/11/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật LLTP.</p>	<p>Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 về việc ban hành Quy chế phối hợp cung cấp, xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.</p>	
63	Yên Bái	<p>Quyết định số 563/2012/QĐ-CT của UBND tỉnh v/v Phê duyệt Đề án tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu LLTP.</p>		

Ghi chú: "... không báo cáo



PHỤ LỤC SỐ 02

TÌNH HÌNH BỔ TRÍ BIÊN CHẾ VÀ TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KINH PHÍ TẠI SỞ TƯ PHÁP

STT	Sở Tư pháp	TÌNH HÌNH BỔ TRÍ BIÊN CHẾ				Số lượng hợp đồng	Ghi chú	TÌNH HÌNH TRANG BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT		Ghi chú
		Số lượng biên chế làm công tác LLTP	Nguồn biên chế	Số lượng hợp đồng	Trang bị kho lưu trữ hồ sơ LLTP			Chưa có kho riêng		
1	An Giang	3		3			1 phòng làm việc, 3 bàn làm việc, 3 máy vi tính, 4 tủ hồ sơ, đã được cấp bìa hồ sơ		x	Kho lưu trữ được bố trí kho lưu trữ 1
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	1				02 máy tính, 01 máy photocopy, 01 máy in, 06 tủ hồ sơ chuyên dụng, kho lưu riêng, đang đặt in bìa hồ sơ	x		UBND tỉnh kinh phí th cầu của STF
3	Bắc Giang	1	1	1	1	0	02 phòng làm việc, mỗi phòng diện tích khoảng 32m <sup>2</sup> , 04 bàn làm việc, 03 dàn máy vi tính, 04 tủ đựng hồ sơ	-	-	
4	Bắc Kạn			2			Đã mua sắm trang thiết bị cần thiết: tủ đựng tài liệu, máy in đa năng, máy vi tính, bàn làm việc	-	-	

5	Bạc Liêu	0	2	0	3	1				-	-	UBND đã chỉ đạo STP phối hợp STC dự trừ kinh phí theo quy định của Đề án mua sắm máy móc: máy vi tính, máy photocopy, điện thoại, bàn ghế, tủ tài liệu...
6	Bắc Ninh	1								-	-	Chưa được cấp kinh phí theo yêu cầu
7	Bến Tre	0	1	0	0	2			09 tủ đựng hồ sơ, đang tiến hành in số LLTP và bìa hồ sơ	-	-	UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí đầu tư cho STP
8	Bình Định	2	2	2					Được trang bị các trang thiết bị: bàn, ghế, tủ tài liệu, máy vi tính, được bố trí phòng làm việc riêng		x	
9	Bình Dương	1	1	0	1	1			Đã có đủ trang thiết bị cần thiết		x	UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí cho hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP
10	Bình Phước	3		2			UBND tỉnh đã bố trí biên chế		Tủ hồ sơ, kho chuyên dụng, máy vi tính, máy photocopy, máy scan,		x	STP đã được bố trí cơ bản đầy đủ trang thiết bị



16	<b>Đắc Lắc</b>	5							UBND tỉnh đã bỏ trí biên chế	Đã trang bị các cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công tác: Phòng làm việc, bàn, ghế, máy tính cá nhân, máy in, máy photocopy, tủ hồ sơ, kho chuyên dụng	x		
17	<b>Đắk Nông</b>	0	2	0	1	1	1			-	x		UBND tỉnh đã quan tâm bố trí kinh phí trang bị phương tiện làm việc
18	<b>Điện Biên</b>	1	1	0	2	0	0			Máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ và lưu trữ hồ sơ LLTP	x		
19	<b>Đồng Nai</b>	2			2		2			Trang bị máy vi tính, thiết bị mạng phục vụ công tác cập nhật thông tin LLTP	-		Kinh phí lấy từ nguồn thu lệ phí cấp Phiếu LLTP
20	<b>Đồng Tháp</b>	3								Đã được trang bị trang thiết bị cần thiết, cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc	-		
21	<b>Gia Lai</b>	3			3				UBND tỉnh đã bỏ trí biên chế	Đã trang bị máy tính cho từng cá nhân làm công tác LLTP, máy in, máy photocopy, tủ lưu hồ sơ, kho lưu trữ	x		STP lấy từ ngân sách UBND tỉnh cấp hàng năm
22	<b>Hà Giang</b>	0	4	0	1	0	0			-	x		UBND tỉnh chưa bố trí kịp thời

23	Hà Nam		2				UBND tỉnh đã bố trí biên chế			UBND tỉnh duyệt kinh mua sắm thiết bị, tiện làm việc kinh phí chi động xây quản lý cơ liệu LLTP
24	Hà Nội	6				3	UBND tỉnh đã bố trí biên chế	Phòng LLTP có 01 phòng nhỏ - trường phòng, 01 phòng lớn dành cho 02 phó phòng và các cán bộ, công chức, 01 máy photocopy, 01 máy fax, có kho lưu trữ riêng	x	
25	Hà Tĩnh	3						Bố trí phòng làm việc, máy vi tính, tủ đựng hồ sơ, máy photocopy, kho riêng	x	UBND tỉnh quan tâm kinh phí, cơ chất thiết yế
26	Hải Dương	0	3	0	3	0		Kinh phí được cấp dùng sửa chữa kho lưu trữ dành riêng cho LLTP, mua sắm trang thiết bị: máy tính, máy in, máy photocopy, máy scan, tủ đựng hồ sơ, hộp đựng hồ sơ	x	UBND tỉnh kinh phí m trang thiết đầu với tôn phí 150 triệu

27	Hải Phòng	3	6	3	UBND tỉnh đã bố trí biên chế	03 phòng làm việc, 02 kho hồ sơ lưu trữ riêng biệt, máy photocopy, máy fax, máy vi tính, điều hòa, bàn ghế làm việc, giá để hồ sơ, tài liệu lưu trữ	x		STP đang trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí
28	Hậu Giang	2		3	UBND tỉnh đã bố trí biên chế	03 bộ máy vi tính, 03 bàn ghế làm việc, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 kho lưu trữ	x		UBND thành phố đã chi đạo STP đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật đầy đủ cho công tác LLTP
29	Hồ Chí Minh	10	10			Đã trang bị máy vi tính cho mỗi cá nhân, máy in, máy photo, trang bị hệ thống kho tàng lưu trữ hồ sơ, hóa chất bảo vệ kho, hồ sơ	x		
30	Hòa Bình	1	4		Có biên chế tự điều chuyển từ các bộ phận khác; 02 công chức đã tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ LLTP (khóa I, II) do BTP tổ chức	04 máy vi tính, 02 máy in, 01 tủ đựng hồ sơ	-		
31	Hưng Yên		3		Tự điều chuyển từ các nguồn khác	05 máy vi tính, 01 máy in thực hiện công tác của Phòng HCTP trong đó có công tác LLTP, 01 kho đựng tài liệu LLTP, kho lưu trữ	x		STP trang bị trang thiết bị cần thiết

32	<b>Khánh Hòa</b>	0	1	1	0	2	- 02 cán bộ đã tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ LLTP, hiện 01 đồng chí đã chuyển sang đảm nhiệm vị trí công tác khác	01 máy photo, 01 máy scan, máy vi tính, 01 máy fax	-	-	UBND tỉnh hành Quyết số 109/QĐ-TĐT ngày 9/2008/Đ-UBND đồng đầu tư vật chất, kỹ thuật cho STP
33	<b>Kiên Giang</b>		3				Tự điều chuyển từ các nguồn khác	02 sever, 03 máy vi tính, 02 máy scan, 01 tủ lưu trữ hồ sơ LLTP, 5000 túi hồ sơ	-	-	UBND đã kinh phí để kinh kho lưu trữ được bố trí kho lưu trữ 1
34	<b>Kon Tum</b>	2			2			-	-	-	Về cơ bản phí thực hiện tác LLTP năm được tỉnh bảo đảm
35	<b>Lai Châu</b>		1				Tự điều chuyển từ các nguồn khác	-	-	-	
36	<b>Lâm Đồng</b>	3	3				03 cán bộ đã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kiến thức pháp luật và bồi dưỡng nghiệp vụ LLTP	STP đã bỏ trí 01 phòng làm việc riêng cho Bộ phận LLTP, 03 máy vi tính, máy in, máy điện thoại, bàn ghế làm việc, tủ lưu trữ hồ sơ	-	-	

37	Lạng Sơn	1	1				Máy tính, tủ đựng hồ sơ chuyên dụng, bàn, ghế, hồ sơ, bìa hồ sơ, biểu mẫu	-	-	Hàng năm, UBND đều cấp kinh phí đầu tư song vẫn còn hạn chế, phòng lưu trữ hồ sơ LLTP dùng chung với các bộ phận khác
38	Lào Cai	2			Tự điều chuyển từ các nguồn khác	Đã được trang bị bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ chuyên dụng để lưu trữ hồ sơ		-	Nguồn mua sắm trang thiết bị được bố trí từ ngân sách địa phương và kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của STP	
39	Long An	3	3		UBND tỉnh đã bố trí biên chế	03 máy vi tính, 05 tủ chuyên dùng để lưu trữ hồ sơ LLTP, 10.000 túi hồ sơ	x		UBND đã cấp kinh phí cho STP	
40	Nam Định		3	0	- 02 đồng chí đã hoàn thành chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về quản lý cơ sở dữ liệu LLTP do BTP tổ chức	Trang bị máy tính kết nối Internet tốc độ cao, kho lưu trữ riêng	x		STP lấy từ ngân sách trong dự toán ngân sách hàng năm của STP	
41	Nghệ An	1	1		1 Phó phòng phụ trách và 01 biên chế làm LLTP	04 máy vi tính, 04 máy in, 03 tủ sắt đựng tài liệu, 03 bộ bàn ghế, 03 quạt cây	-		Từ đầu năm 2012, UBND cấp 45 triệu đồng cho STP để mua sắm trang thiết bị nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu	



42	Ninh Bình		3				Tự điều chuyển từ các nguồn khác	Chưa có các trang thiết bị cần thiết	-	-	Chưa được kinh phí đầu
43	Ninh Thuận	1	1				Tự điều chuyển từ các nguồn khác	STP sử dụng trang thiết bị hiện có	-	-	Việc cấp kinh phí đầu tư của UBND tỉnh còn chừa
44	Phú Thọ	0	2	0	0		03 cán bộ đảm nhiệm, trong đó 01 cán bộ được đào tạo về nghiệp vụ CNTT 3 tháng, 02 cán bộ tham gia tập huấn phần mềm CNTT dùng chung	04 máy vi tính để bàn, 01 máy tính xách tay	-	-	Năm 2013 UBND tỉnh đã cấp kinh phí cho các LLTP
45	Phú Yên	3					UBND tỉnh đã bố trí biên chế	STP đã trang bị trang bị đầy đủ trang thiết bị	x		
46	Quảng Bình	2				2		STP sử dụng trang thiết bị hiện có	-	-	
47	Quảng Nam	2				1		Chưa được đầu tư để mua máy photo và xây dựng kho		x	
48	Quảng Ngãi	-	-	-	-	-		-		x	
49	Quảng Ninh	3		3				01 phòng làm việc, 03 bộ máy vi tính, 03 bàn làm việc, 03 tủ sắt đựng tài liệu	-	-	
50	Quảng Trị	0	3	2	1	0		Đã được trang bị thêm máy vi tính, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ chuyên dụng và một số trang thiết bị cần thiết khác	-	-	UBND đã cấp kinh phí cho STP

51	Sóc Trăng	0	1	0	1	0	0								UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí đầu tư với tổng số tiền là 127.690.000 đồng	
52	Sơn La	0	1	0	1	0	0			STP đã trang bị máy tính, tủ đựng tài liệu					UBND tỉnh đã giao trách nhiệm cho STC chủ trì phối hợp với STP tham mưu UBND cấp kinh phí phục vụ công tác LLTP	
53	Tây Ninh	5		3	2					04 máy tính, 04 bộ bàn làm việc, 02 máy in, 03 tủ đựng hồ sơ					Tháng 5/2012 UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí đầu tư với tổng kinh phí: 97.700.000 đồng	
54	Thái Bình	3			3					STP đã bố trí các trang thiết bị cần thiết: bàn, ghế, tủ, điện thoại, máy in, máy vi tính, cập nhật hồ sơ, tài liệu					x	
55	Thái Nguyên	2								Đã trang bị máy vi tính kết nối internet						Được bố trí từ ngân sách địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm của STP

56	Thanh Hóa	0	6	2	0	0	- 02 cán bộ đã học nghiệp vụ LLTP 02 tháng tại Hà Nội, 02 cán bộ học lớp đào tạo sử dụng phần mềm LLTP	Đã được trang bị 06 máy tính cho 06 cán bộ, máy tính, máy photo (đặt tại phòng dùng chung cho toàn Sở), máy điều hòa, máy in, 10 tủ đựng hồ sơ, bàn ghế, kho lưu trữ	x		STP đã tham UBND tỉnh kinh phí xây dựng công tác LL
57	Thừa Thiên Huế	3		2		1	03 công chức tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ LLTP và nhiều đợt tập huấn nghiệp vụ LLTP do BTP tổ chức	Đã được đầu tư: bàn, ghế, tủ hồ sơ chuyên dụng, máy tính cá nhân, máy in, máy chủ, các thiết bị mạng	x		Tại Đề án dựng và q cơ sở dữ LLTP tại Thừa Thiên giai đoạn 2015" UBND đã phê duyệt phí thực 2.230.000.000 đồng
58	Tiền Giang	3		3			03 công đều đã tham gia lớp tập huấn về nghiệp vụ LLTP do BTP tổ chức	Đã có tủ hồ sơ chuyên dụng, 03 máy vi tính và tiến hành in bìa hồ sơ		x	UBND tỉnh trợ kinh phí (trang bị các thiết bị cần t
59	Trà Vinh	2		2				-		x	
60	Tuyên Quang	2		1		1	01 cán bộ đã được đào tạo nghiệp vụ LLTP	Đã có tủ và kho lưu trữ	x		

61	Vinh Long	3																	UBND đã ban hành Đề án kèm theo Quyết định quy định về việc đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật giao STP phối hợp STC tham mưu UBND bố trí kinh phí đầu tư
62	Vinh Phúc	2	1	2															UBND tỉnh đang giao SNV, STC nghiên cứu, đề xuất bổ sung kinh phí đầu tư cho STP
63	Yên Bái		1	1	1	1	24												Phòng HCTP được bố trí 01 phòng, 04 bàn làm việc, 04 máy vi tính, 03 tủ đựng hồ sơ
	<b>Tổng số</b>	113	64	51	29	24	0												

Ghi chú: "-" không báo cáo

PHỤ LỤC SỐ 03

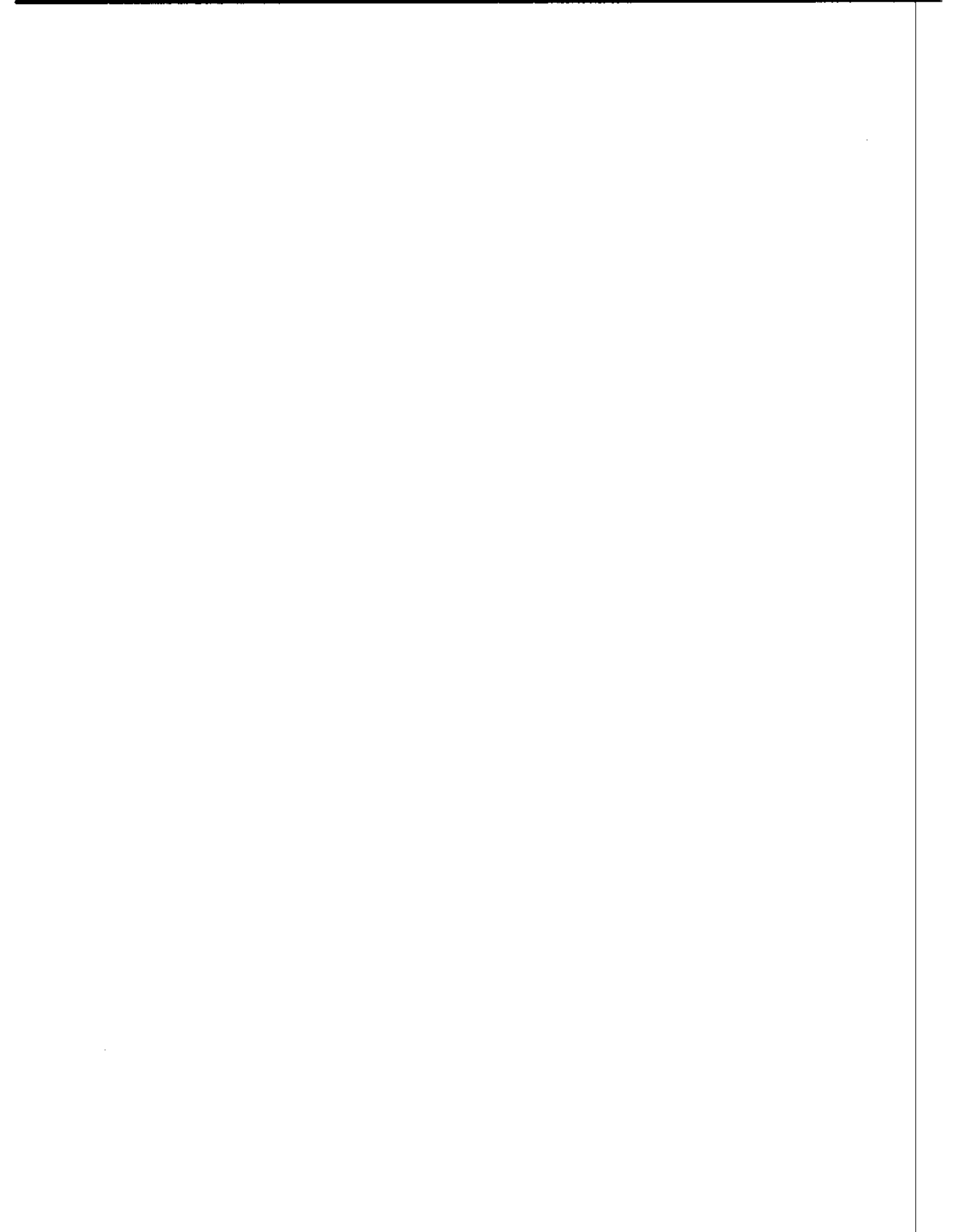
TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

STT	Cơ quan	Số lượng thông tin nhận được	Tình hình tiếp nhận, phân loại, xử lý thông tin			Lưu trữ hồ sơ LLTP bằng văn bản giấy	Cung cấp thông tin		Cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp khác	Sử dụng phần mềm tự xây dựng	Sử dụng phần mềm của Bộ	Ghi ch
			Kiểm tra, phân loại, vào Sổ Tiếp nhận thông tin	Lập lý lịch tư pháp	Cập nhật thông tin LLTPBS		Bản LLTP + Thông tin LLTPBS	Thông tin thuộc thẩm quyền của TTLLTP QG				
1	An Giang	5,518	3,334	3,334	-	3,334	-	386			X	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	7,000	2,938	1,370	17	1,370	1,090	33	1,403		X	
3	Bắc Giang	19,282	19,282	1,155	500	700	1,202	2	508		X	
4	Bắc Kan	5,279	5,279	700	-	675	675	-	450		X	
5	Bắc Liêu	3,386	3,386	253	4	253	257	16	286		X	
6	Bắc Ninh	7,000	4,000	2,143	600	2,143	31	-	579		X	
7	Bến Tre	11,250	11,250	2,840	6,350	2,840	650	1	350		X	
8	Bình Định	7,587	6,587	2,500	645	1,050	3,145	-	1,000		X	
9	Bình Dương	15,825	11,285	2,594	-	2,594	42	12	5,430		X	
10	Bình Phước	9,074	9,074	1,500	65	541	606	-	1,470		X	

11	Bình Thuận	11,601	9,101	2,697	445	2,697	3,142	88	6,180	X	
12	Cà Mau	13,204	13,204	2,630	338	2,630	2,968	12	2,250	X	
13	Cần Thơ	12,363	5,595	3,004	-	3,004	1,678	26	560	X	
14	Cao Bằng	2,399	2,274	308	15	308	323	-	125	X	
15	Đà Nẵng	7,798	6,837	3,084	3,838	613	646	1	1,067	X	
16	Đắc Lắc	19,040	19,040	12,900	562	4,305	4,586	2	1,780	X	
17	Đắk Nông	3,576	3,576	1,295	123	1,295	1,418	-	326	X	
18	Điện Biên	6,607	6,607	3,067	600	3,067	3,667	5	150	X	
19	Đồng Nai	13,643	-	663	-	-	-	-	700	X	
20	Đồng Tháp	11,769	8,769	2,062	355	2,062	810	23	842	X	
21	Gia Lai	10,807	10,195	1,821	1,502	1,101	1,896	3	1,271	X	
22	Hà Giang	3,257	2,636	1,653	91	595	686	35	152	X	
23	Hà Nam	28,142	28,142	2,558	-	56	56	-	421	X	
24	Hà Nội	40,569	40,569	9,201	45	-	5,020	-	2,000	X	
25	Hà Tĩnh	3,632	3,632	2,369	334	2,369	2,703	-	182	X	
26	Hải Dương	5,000	5,000	2,000	200	1,500	423	-	500	X	
27	Hải Phòng	13,832	13,832	7,244	2,876	7,244	10,120	3	644	X	
28	Hậu Giang	5,541	5,541	903	581	610	654	13	872	X	
29	Hồ Chí Minh	74,462	74,462	24,002	10,518	24,002	20,000	-	4,998	X	
30	Hòa Bình	4,555	4,555	1,156	-	801	801	-	462	X	Sử dụng phần mềm của Bộ sau thời điểm báo cáo
31	Hưng Yên	9,654	2,954	561	-	561	116	-	592	X	
32	Khánh Hòa	24,087	20,587	2,394	1,009	2,145	3,154	6	605	X	
33	Kiên Giang	15,074	15,704	3,229	1,541	3,229	4,656	85	1,149	X	
34	Kon Tum	4,200	4,200	1,052	706	1,758	1,758	1	225	X	
35	Lai Châu	2,377	2,377	329	15	329	344	-	121	X	
36	Lâm Đồng	6,475	6,475	1,252	13	1,252	1,265	-	143	X	
37	Lạng Sơn	11,028	11,028	681	373	681	830	36	1,635	X	
38	Lào Cai	3,990	3,990	600	32	600	632	-	246	X	

39	Long An	9,334	9,334	4,708	3,300	4,708	2,116	25	1,326	X
40	Nam Định	3,568	3,568	684	-	684	370	-	150	X
41	Nghệ An	12,143	1,126	469	-	469	200	-	8	X
42	Ninh Bình	5,325	4,043	1,049	-	-	80	-	354	X
43	Ninh Thuận	5,611	560	48	560	560	560	-	1,122	X
44	Phú Thọ	12,951	2,590	810	-	313	636	-	1,194	X
45	Phú Yên	4,541	4,541	1,485	360	1,485	1,520	-	582	X
46	Quảng Bình	6,562	6,562	1,349	67	269	269	-	-	X
47	Quảng Nam	14,167	7,851	764	4	764	149	4	1,296	X
48	Quảng Ngãi	10,344	10,300	1,785	2,050	1,785	709	2	262	X
49	Quảng Ninh	12,062	12,062	1,171	-	1,171	1,055	6	336	X
50	Quảng Trị	2,755	1,155	737	901	737	394	-	200	X
51	Sóc Trăng	5,605	5,605	1,071	1,071	1,071	1,071	6	164	X
52	Sơn La	7,643	7,643	2,424	7,117	2,424	26	4	436	X
53	Tây Ninh	11,604	11,604	3,159	192	2,852	1,575	32	1,576	X
54	Thái Bình	8,004	7,979	1,319	80	1,169	1,249	-	203	X
55	Thái Nguyên	1,951	1,951	1,951	4	1,951	1,231	-	1,637	X
56	Thanh Hóa	13,000	3,542	1,620	-	886	886	15	1,708	X
57	Thừa Thiên Huế	8,694	8,694	5,500	1,000	730	730	2	826	X
58	Trần Giang	7,095	7,095	445	-	445	445	13	610	X
59	Trà Vinh	4,995	4,995	250	5	196	196	11	147	X
60	Tuyên Quang	8,563	8,563	2,075	1,112	2,075	2,335	-	767	X
61	Vĩnh Long	3,183	3,183	1,152	192	1,152	1,331	-	220	X
62	Vĩnh Phúc	6,815	6,815	5,657	3,000	3,134	1,000	-	2,000	X
63	Yên Bái	9,256	6,656	634	25	634	634	-	272	X
	<b>TỔNG</b>	<b>655,654</b>	<b>555,314</b>	<b>155,420</b>	<b>55,333</b>	<b>115,978</b>	<b>102,817</b>	<b>523</b>	<b>59,456</b>	

Ghi chú: "-" Không báo cáo số liệu





PHỤ LỤC SỐ 04

TÌNH HÌNH CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

STT	Cơ quan	Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Kết quả giải quyết				Ghi chú
		Tổng số	Phiếu LITP số 1	Phiếu LITP số 2	Đúng hạn		Quá hạn			
					Số Phiếu	Tỷ lệ (%)	Số Phiếu	Tỷ lệ (%)		
1	An Giang	8.120	8.120	7.671	449	7.905	97%	215	3%	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	10.324	10.324	9.153	1.171	8.386	81%	1938	19%	
3	Bắc Giang	8.043	8.043	8.018	25	7.793	97%	250	3%	
4	Bắc Kạn	528	528	524	4	528	100%	0	0%	
5	Bạc Liêu	3.515	3.515	3.250	265	3.475	99%	40	1%	
6	Bắc Ninh	4.025	4.025	3.995	30	3.175	79%	850	21%	
7	Bến Tre	4.819	4.819	4.179	640	4.123	86%	696	14%	
8	Bình Định	2.954	2.954	2.583	371	1.358	46%	1596	54%	
9	Bình Dương	6.633	6.633	6.174	459	2.919	44%	3714	56%	
10	Bình Phước	1.828	1.828	1.682	146	1.257	69%	571	31%	
11	Bình Thuận	5.242	5.242	4.585	657	4.651	89%	592	11%	
12	Cà Mau	4.881	4.881	4.569	312	4.624	95%	257	5%	
13	Cần Thơ	10.876	10.876	10.273	603	10.876	100%	0	0%	
14	Cao Bằng	1.203	1.203	1.200	3	1.203	100%	0	0%	
15	Đà Nẵng	7.948	7.948	6.941	1.007	5.870	74%	2078	26%	
16	Đắk Lắk	3.781	3.781	3.504	277	2.877	76%	904	24%	
17	Đắk Nông	1.239	1.239	1.167	72	963	78%	276	22%	
18	Điện Biên	563	563	558	5	431	77%	113	23%	
19	Đồng Nai	22.513	22.513	19.266	3.247	15.329	68%	7184	32%	
20	Đồng Tháp	4.141	4.141	3.589	552	4.141	100%	0	0%	
21	Gia Lai	1.703	1.703	1.402	301	1.301	76%	402	24%	
22	Hà Giang	504	504	500	4	421	84%	83	16%	
23	Hà Nam	1.818	1.818	1.808	10	902	50%	916	50%	

24	Hà Nội	51.046	51.046	49.472	1.574	50.026	98%	1020	2%
25	Hà Tĩnh	15.959	15.959	15.924	35	15.959	100%	0	0%
26	Hải Dương	12.056	12.056	11.997	59	12.041	99%	15	1%
27	Hải Phòng	15.134	15.134	14.762	372	14.378	95%	756	5%
28	Hậu Giang	5.756	5.756	5.526	230	-	-	-	-
29	Hồ Chí Minh	106.322	106.322	91.846	14.476	69.109	65%	37213	35%
30	Hòa Bình	2.565	2.565	2.553	12	1.283	50%	1282	50%
31	Hưng Yên	5.079	5.079	5.058	21	4.955	98%	124	2%
32	Khánh Hòa	8.629	8.629	7.247	1.382	6.472	75%	2157	25%
33	Kiên Giang	8.333	8.333	7.398	935	7.975	96%	358	4%
34	Kon Tum	1.015	1.015	966	49	367	36%	688	64%
35	Lai Châu	253	253	252	1	246	97%	7	3%
36	Lâm Đồng	6.596	6.596	5.952	644	4.865	74%	1731	26%
37	Lạng Sơn	2.434	2.434	2.428	6	1.106	45%	1328	55%
38	Lào Cai	1.398	1.398	1.395	3	1.258	90%	140	10%
39	Long An	4.221	4.221	3.774	447	3.718	88%	503	12%
40	Nam Định	5.051	5.051	5.018	33	4.654	92%	397	8%
41	Nghệ An	20.997	20.997	20.966	31	20.396	98%	601	2%
42	Ninh Bình	4.057	4.057	4.039	18	4.008	99%	49	1%
43	Ninh Thuận	2.534	2.534	2.326	208	1.521	60%	1013	40%
44	Phú Thọ	3.068	3.068	3.043	25	3.005	98%	163	2%
45	Phú Yên	2.493	2.493	2.160	333	1.254	50%	1239	50%
46	Quảng Bình	6.541	6.541	6.447	94	5.470	84%	1071	16%
47	Quảng Nam	5.364	5.364	4.859	505	2.141	40%	3223	60%
48	Quảng Ngãi	2.966	2.966	2.358	608	406	14%	2560	86%
49	Quảng Ninh	3.510	3.510	3.363	147	-	-	-	-
50	Quảng Trị	1.644	1.644	1.594	50	1.162	71%	482	29%
51	Sóc Trăng	6.088	6.088	5.464	624	2.653	44%	2304	56%
52	Sơn La	877	877	852	25	887	100%	0	0%
53	Tây Ninh	4.957	4.957	4.544	413	2.653	54%	2304	46%

54	Thái Bình	5.022	5.022	4.993	29	4.895	97%	127	3%
55	Thái Nguyên	4.122	4.122	4.101	21	1.856	45%	2266	55%
56	Thanh Hóa	6.474	6.474	6.446	28	4.551	70%	1923	30%
57	Thừa Thiên Huế	9.558	9.558	8.028	1.530	9.058	95%	500	5%
58	Tiền Giang	8.756	8.756	7.974	782	8.147	93%	609	7%
59	Trà Vinh	4.414	4.414	3.559	855	4.212	95%	202	5%
60	Tuyên Quang	1.067	1.067	1.054	13	1.067	100%	0	0%
61	Vĩnh Long	5.654	5.654	4.948	706	5.371	95%	283	5%
62	Vĩnh Phúc	3.813	3.813	3.799	14	-	-	-	-
63	Yên Bái	556	556	555	1	515	93%	41	7%
	<b>TỔNG</b>	<b>483.580</b>	<b>483.580</b>	<b>445.631</b>	<b>37.949</b>	<b>378.148</b>		<b>91354</b>	

Ghi chú:

Dấu "-" không báo cáo số liệu

